

- Nghề thuốc là một nghề rất khó phải học tập và tu luyện rất lâu mới có tâm, có tài. Đâu dễ cứ ai muốn là làm được.

Tháng mười năm ấy bác tôi qua đời.

Do mãi học hành và làm ăn tôi bằng quên đi mình đã có tuổi. Chẳng đâu ngờ vừa bốn mươi cái xuân xanh thì tôi bị nạn "đành trở về quê "kết bạn" với "nàng thuốc" Đông y.

Lắm người bĩ tôi:

- Tay Quý mất cả hai tay rồi mà ngồi đâu cũng toàn nói chuyện thuốc. Nói thì nói chứ kham sao được!

Tôi thấy lo lo và hơi buồn... song tôi ngấm ngấm lẫm lẫm đi tìm, sắm luôn một bộ cối, chày đá. Bài bản: cứ chọn các phương thuốc Đông y thông dụng đã nói rất hiệu quả trong sách. Tôi mua vị thuốc sống - khô chưa chế biến tại các cửa hàng bán vị Đông dược, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn và bào chế theo đơn chỉ dẫn... Thế là nhà tôi thường xuyên nghi ngút khói bếp, tiếng chày cối dọt thuốc kêu cục! Cục!.. và suốt ngày đêm ngào ngạt thơm lừng. Chẳng bao lâu khách đến chợ, đến nhà mua thuốc của tôi khá đông vui, rôm rả. Thấy làm ăn được và trong đầu đã có niềm tin tôi liền mở thêm nhiều môn thuốc thang, thuốc hoàn, thuốc tán cùng cả cao dán nhọt.v.v...

Một lần cháu Hiện con anh Thiện mười hai tuổi ở cùng xóm Bầu Lợi bị lâm bệnh, khắp cả phía trên một bên mặt, cả tai và thái dương đều sưng rộp lên như một tổ ong muỗi, bên trong nhúc nhúc những ngòi và mủ... Anh Thiện đã tìm thầy Đông, Tây y chữa trị mà không có hiệu quả liền tính chuyện cho con đi bệnh viện tỉnh.

Khi đến viện họ xác định: bệnh nặng phải nằm điều trị! Đang lúc bí mà trong túi chỉ có năm chục ngàn đồng... anh Thiện xin khát bệnh viện để thứ năm tuần sau.

Tôi vô tình đến chơi, tiện thể xem bệnh cháu Hiện rồi bảo vợ chồng anh Thiện:

- Theo tôi, đây là một dạng "nhọt tổ ong". Mà còn năm hôm nữa mới đi nội trú. Chú thím thử lấy cao chữa nhọt của tôi dán cho cháu xem có được không?

Hai vợ chồng anh Thiện lúc đầu như chưa tin tưởng nhưng rồi cũng chấp thuận.

- Vâng, thế thì bác giúp chúng em.

Tôi trở về, liền sai con phết cao dán nhọt lên mấy miếng giấy mỏng, cắt rộng bản rồi mang sang dán cho cháu Hiện. Thật bất ngờ: ngay ngày hôm sau khi lột các lá cao ra thì chao ôi! vô số các ngòi và mụn đã bám dày trên mặt các lá dán. Tôi động viên vợ chồng anh Thiện:

- Hay rồi! Bây giờ đun hoặc hâm nước lá trầu không rửa sạch mụn nhọt dán tiếp các lá cao khác may có thể được.

Hàng ngày vợ chồng anh Thiện và cháu Hiện đã tích cực làm theo lời tôi dặn. Thế là có tám miếng cao dán cháu Hiện đã khỏi bệnh. Khi thanh toán tôi lấy mỗi lá cao một nghìn đồng.

Lại một lần vào lúc gần trưa, tôi nghỉ đào đất và "ôm" xẻng trở về. Vừa tới rìa xóm, tôi bỗng thấy ngoài sân, trong nhà cô Thân người kéo đến đông nghịt. Tiếng tranh cãi sôi lên như vỡ chợ chen lẫn tiếng la khóc, than thở... Trước cảnh tượng ấy tôi vội cầm xẻng xuống lễ ngõ, tạt vào và hỏi: "Vì sao vậy"? Thì được mọi người phân tỏ: Chị Dung lấy táo ở ngoài bờ ao, đứng trên ghế cao (chân khập khiễng) với cành, đã bị nhào xuống ruộng đất cày ải! Vì ngã lệch, khờ khoáng đỡ mình bằng một cánh tay phải, nên cơ thể vật mạnh và chị bị ngất xỉu, bà con xung quanh thấy vậy đã túm lại khênh chị về nhà cô Thân. Họ khăn trương giã gừng tươi hòa rượu, nước giải vào nắn bóp chỗ

tay nghi bị gãy xương và có ý chuẩn bị đưa ngay chị đi bệnh viện tỉnh. Tôi hỏi chị Dung:

- Chỗ tay sưng chị có thấy đau lắm không?

- Thưa bác, em đau lắm ạ!

- Chị đưa thẳng tay về phía trước mặt, co lại, duỗi ra và dơ cao lên thẳng đầu xem có được không nào?

Tuy gương gạo rất đau nhưng chị Dung vẫn thực hiện nổi những yêu cầu tôi bảo. Tôi hỏi thêm:

- Đau, nhưng chị có thấy buốt không?

- Thưa bác không ạ.

Tôi mỉm cười: - Không sợ rồi! Tôi đã có cách chữa. Nếu không đỡ mai hãy đi viện.

Chị Dung nhăn nhó:

- Bây giờ mà phải đi viện thì nhà em chết mất bác ạ! Bố nó vừa sai con Nhím đi vay được ba trăm ngàn đồng, cháu lại đánh rơi mất rồi! Hu, hu, hu, hu, hu hu...

Tôi vội ra ngõ gọi anh Thọ, chồng chị Dung bảo:

- Anh Thọ! Đi theo tôi, làm thuốc chữa ngay cho vợ! Thế là hai chúng tôi ào sang nhà ông Đạo, tôi lên tiếng:

- Xin chào ông Đạo! Báo cáo ông: Có người ngã dẹo, xin ông cho dẹo một ít vỏ cây gạo?

Ông Đạo ở trong nhà cười khà khà...

- Úi giời! Vỏ gạo mà chữa được khỏi bệnh thì tôi cứ cho dẹo thoải mái. Nhưng hai anh em vào đây uống nước đã.

- Thôi thôi thôi... cảm ơn, xin ông để lúc khác, bây giờ người bệnh đang đau.

Ông Đạo đưa chúng tôi ra chỗ mấy cây gạo chôn nghiêng làm cọc chống nhà. Tôi chỉ huy, anh Thọ lia dao vạc. Sau một lúc, thấy đã được. Tôi bảo anh Thọ:

- Thu tất vỏ gạo mang về nhà tôi. Ta cần một vị nữa.

- Vị gì?

- Vỏ cây núc nác. Bên nhà tôi nhiều như rác.

Chẳng bao lâu tại nhà tôi tiếng chày cối đã cóc! Cốc! Cốc... và hai vị thuốc được giã nhuyễn. Mang thuốc về cho chị Dung tôi bảo anh Thọ:

- Tay chị ấy chỉ bị dập phần mềm và bong gân thôi. Đắp bằng thuốc này dần dần sẽ khỏi.

Đúng tử. Ngày mai vợ chồng anh Thọ hôn hờ:

- Ôi! Hay quá! Chỉ có thế mà sao nó êm đến vậy?

Tôi cười đắc chí:

- Chỉ có thế! Thuốc chữa bệnh hễ đúng bệnh thì khỏi, phải đầu cứ "hiện đại". Có thể ngày mai hãy thay miếng khác. Độ bốn, năm miếng là được đấy thôi.

Và lại một lần tôi đang mải mê hướng dẫn cháu Thẩm - con tôi chế thuốc bồng từ ngoài ngõ có một cô gái hốt hải dật xe đạp tiến lại.

- Cháu chào chú ạ! Chú ơi chú! Chú chữa cho cháu với! Cháu đau quá!

- Sao? Đau ở đâu? Đau thế nào?

Cô gái nhăn nhó gần như mếu máo:

- Cháu đẻ đã năm hôm rồi. Hai vú cứ sưng to lên, sữa không ra, đau nhức không thể nào cho con bú được! Thằng bé thì quấy khóc, cả nhà thì mất ngủ. Cháu đi tìm đến thầy thuốc

nhưng họ cứ lắc đầu quây quây. Chỉ lo nhớ cháu phải đi viện
thằng bé ở nhà thật khốn nạn! Chú có cách gì chữa được không?

Tôi vội đi lấy sách và hỏi luôn:

- Thế ai mách chị lên đây?

- Cháu đang bí bách không biết xoay xử thế nào thì gặp
ngay bà Âm Đào ở xóm Cuối. Bà ấy bảo: "Này, mày cứ lên chú
"lang cụt" thử xem? Chú ấy tò mò ngồi đọc sách ở nhà cho nên
có lăm phương thuốc hay ra trò". Thế là cháu tức tốc đạp xe
ngay lên nhờ chú. Cháu tên Thư con ông Thứ ở xóm Vân Cự -
còn có họ với nhà chú nữa cơ đấy!

- Được, chị cứ yên chí.

Tim quuyến, lật mấy trang sách đã nhập tâm và đọc lại, tôi
kết luận, đây là căn bệnh nhũ ung, vú sưng đau nhức, con không
bú được. Lập tức tôi đứng dậy đi ra vườn, bẻ hai quả đu đủ non,
mỗi quả to bằng một ngón chân cái. Tôi bảo con Thắm lấy một
lượng vôi tôi khoảng 35 - 40g cộng vào giã nát với đu đủ, trộn
đều để mang về đắp vú. Mặt khác vì chị mới đẻ lại đã năm ngày
đêm mệt mỏi mất ngủ... nên tôi quyết định bán cho chị uống
năm ngày thuốc bổ thận. Tất cả lấy ba nghìn đồng.

Sáng hôm sau chị Thư mừng vui rồi rít vội đạp xe lên nhà tôi:

- Ủi gùi đất ơi! Sướng ơi là sướng! Không có chú mà phải
đi viện thì thật khốn khổ! Đặc biệt là thằng nhỏ không biết để
nó ở đâu? Đem thuốc về cháu uống luôn, đắp luôn rồi nằm ôm
con. Tự nhiên êm như ru và không thấy đau gì nữa. Thế là cháu
ngủ thiếp đi. Lúc tỉnh dậy thấy mát lạnh, mới sực nhớ mình đắp
thuốc, sữa đã thông và chảy ra khắp ngực. Hôm nay chú cho
cháu đắp thêm một liều thuốc nữa.

Tôi chân chừ: Ờ, kể ra thì cũng được rồi. Nhưng thôi, cứ
đắp giúp chị mỗi vú một miếng thuốc nữa.

Một hôm tôi đang ngồi chơi tại nhà anh Vân người cùng xóm, bất chợt có cô Toán - con bà cô tôi ở cạnh nhà anh Vân, mặt buồn rười rượi tất tả chạy sang:

- Chú Vân ơi! Nhà chú có trứng gà không, chú bớt để cho cháu mua hai quả!

Anh Vân hỏi vợ:

- Nhà mình còn trứng gà nhi?

- Vẫn còn đấy ạ.

Sau khi thiếu não máu kể lể một lô nõi khổ của mình, cô Toán bày tỏ:

- Đấy, chú và anh xem. Chồng thì đi bộ đội nghĩa vụ, ở nhà chỉ có hai mẹ con. Thằng bé hết nay yếu mai lại đau. Đợt này đang đặng bệnh viêm phổi, phải chữa chạy long đong lặt vặt, ngón hết cả tiền. Tôi hỏi:

- Thế cháu đã đỡ chữa?

- Đỡ hơn rồi nhưng trong cổ vẫn còn khò khò. Bác Vụ, bác Vị Tây y vẫn đang điều trị.

- Ủ, cứ thế mà tiếp tục.

Một lúc sau cô Toán mới thổ lộ:

- Em còn phải đi mua lễ vật để cúng cho cháu mau chóng khỏi nữa cơ!

Tôi thấy lạ:

- Sao phải cúng?

- Eo ôi! Em sợ lắm! Thằng bé nhà em ở nhà em hay vào trong bà em hề em cho bú là nó trợn ngược mắt lên như người bóp cổ, cứ lè vú ra khóc thét! Nhưng bà em mà cho ngậm vú, nó nín lặng...

Anh Vân tỏ ý khó hiểu:

- Sao thế nhỉ?

Tôi tư lự suy nghĩ một lát rồi bảo:

- Ôi, tôi nghĩ ra rồi! Con em chưa khỏi hẳn viêm phổi phải không?

- Đúng ạ!

- Chưa khỏi viêm phổi là nó thở cả bằng mũi, bằng mồm. Thậm chí mũi có khi tắc tị mà chỉ thở được bằng mồm. Vú em to, căng sữa, ấn đầu vú vào thẳng bí bị vít miệng lại, thở sao được nên mới trợn ngược mắt lên! Vú bà teo tóp, chẳng có sữa lỏng mồm, nên thẳng bé ngậm và thở được. Chứ làm gì có chuyện thần linh, ma quái hành hạ đứa bé.

Cả anh Vân và cô Toán khi khi bật cười.

- Ủ, phải đấy! Rất có lý!

Giữa lúc ấy chị Tân - vợ anh Vân từ dưới bếp mang lên hai quả trứng gà và nói ngay:

- Còn đúng hai quả - gà nhà đẻ. Cô chú cho cháu nhỏ, không lấy tiền đâu.

Cô Toán tỏ vẻ ái ngại:

- Thế thì... cháu không...

Anh Vân đáp lại:

- Cháu không cái gì? Có hai quả trứng mang về cho thằng bé...

- Vâng, thế thì cháu xin cô chú.

Và lại một hôm bên nhà chú em trai tôi nháo nhác vài chú em rể và các cháu kéo tới. Tôi hỏi:

- Có chuyện gì thế?

Ai nấy đều trả lời:

- Đang chuẩn bị hai giờ chiều đưa cậu Hạnh đi viện!

Tôi sùng sốt: - Sao? Đi viện á? Tôi cứ tưởng thầy Tây y chữa trị từ tối hôm kia đã khỏi rồi?

- Vẫn đau bụng dữ?

Tôi vội chạy sang nhà chú Hạnh bảo:

- Cách đây ba, bốn ngày chú có ăn uống gì đặc biệt không?

- Không. Nhưng, sáng hôm kia có ăn cơm với cá khô, bắt và ăn một ít ốc luộc...

Tôi cáu tiết: - Lại ốc! Đã mấy lần khốn khổ vì chuyện cô Chinh ăn ốc luộc cầu thả! Từ nay tôi cấm chỉ các cô các chú đi bắt ốc ở cái ao nước thải trước cửa nhà này mang về mà ăn! Cả lũ muốn chết hả?

Rồi tôi bảo cô em gái:

- Cô Uyên, đi theo tôi. Hái ngay một nắm lá tía tô, rửa sạch bỏ vào xoong, đổ hai bát nước, đem đun sôi 10 - 15 phút rót ra một bát cho chú ấy uống. Thêm nước đun tiếp, nửa tiếng sau uống thêm một bát nữa. Nếu không đỡ thì hai giờ chiều đưa đi viện.

Công hiệu như thần. Sau khi uống xong một bát nước sắc lá tía tô tự nhiên cơn đau của chú Hạnh giảm hẳn. Nửa tiếng sau tôi đốc thúc chú uống thêm bát nữa. Thấy đã yên tôi mới bảo các em, các cháu ra về.

Trên đây là một ít sự cố nhỏ trong rất nhiều sự cố mà suốt hai mươi mốt năm tự đọc sách, làm thuốc tôi đã phải xử lý. Tôi "hành" thuốc cũng là một nghề bất đắc dĩ... Bất đắc dĩ... rồi dần đến say mê. Vì mất cả hai tay tôi chưa biết làm gì; lấy "nghiên" sách làm thú vui khi rồi rãi.

Ngày trước khi cha tôi còn sống, ông vẫn bảo:

- Muốn theo được nghề thuốc phải tốn rất nhiều công học chữ. Đã làm thuốc cả đời có khi vẫn thấy mình còn dốt! Người làm thuốc mà nghèo đói chưa phải là tài! Kẻ làm thuốc tham lam vợ vét cho mau đây túi đó là phường vô lại thất đức! Ngay các con trong nhà muốn truyền thuốc cho ai cũng còn phải xem tướng số tử vi, sở trường, tư cách, đạo đức, năng lực.v.v... và cũng có thể không giao được cho ai. Bác Uy nhà mình đã theo đuổi nghề thuốc thật nan giải, vất vả, thành đạt và luôn luôn giữ được khuôn sách các cụ.

Tôi hỏi cha:

- Bố xem liệu con có thể làm thuốc lâu dài được không?

- Ôi! Thì đương nhiên trời đã sai anh làm thuốc rồi đấy thôi! Nghề thuốc là một nghề nhân đức. Anh đã thích thì anh cứ làm, nhưng phải luôn nhớ rằng: người làm thuốc là người chịu trách nhiệm sinh mạng! Anh có thể chữa khỏi bệnh nhưng không cứu được "mệnh" người. Anh phải có đức, có tài, có tâm và thực sự khiêm tốn. Nếu lười học, giấu dốt, ưa nịnh, bảo thủ, khoe khoang, tham lam, ích kỷ, chấp nặt, vụ lợi thì không bao giờ anh thành đạt mỹ mãn. Thậm chí thành kẻ gian ác, hung tàn!

Suy nghĩ kỹ lời dạy của bác và cha, tôi càng thấm thía: nghề thuốc đúng là một nghề cả học và hành đều khó, nhưng nếu chỉ thấy khó mà không biết dễ thì mấy ai muốn làm. Bản thân tôi đang chán nản, bế tắc - vì mất cả hai tay song đã tính ngay vào nghề thuốc, ắt là phải cố và quyết tâm theo nên đã theo bằng được! Từ mấy quyển sách, chiếc chày đá, ít chậu nhôm; bát, đĩa sắt tráng men, mười cái lọ thủy tinh, mười cái

nĩa, cái mẹt, con dao phay, cái thớt v.v... mà tôi dám cả gan theo nghề y.

Ý tưởng của tôi không chỉ dừng lại ở cái dáng hình một anh chàng cụt tay, tự học để làm thuốc Đông y. Thực tế tôi đã làm thuốc, làm nông nghiệp, lấy phụ cấp mất sức để nuôi tôi và các con tôi ăn học. Con tôi đều đã lớn khôn. Bây giờ nhà tôi đã có cả "thầy" Đông - Tây y, lương y, cao đẳng y - bác sĩ Tây y kết hợp. Ấy là chưa kể đến chuyện em trai tôi, cháu tôi cũng đã thành lương y, thành bác ỹ, đang đi học y và có sự tác động tương hỗ...

Tôi mong muốn cho anh em, con cháu tôi yêu, giữ lấy nghề làm thuốc, và không ngừng học tập để nâng cao. Tâm hồn tôi luôn sôi động khát khao được thực sự góp phần cùng mọi người làm dịu bớt nỗi đau của người khác!

CÁ KHO NHÂN HẬU

Đã lâu lắm rồi, chẳng biết từ bao giờ ở làng Đại Hoàng quê tôi - nay là Nhân Hậu, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam có món cá kho bùi, ngậy ngon nổi tiếng.

Cá kho Nhân Hậu từ Bắc vào Nam đi: Nam Định, Hà Nam, Hà Nội, Hải Phòng, Hà Bắc, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Tuyên Quang; lao vào Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình; đến Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu; tới Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Lắk.v.v.. Nó là món ăn cao cấp mang đậm tính dân tộc và đầy đáng nét chân quê.

Từ xưa quê tôi chỉ kho cá bằng tương cua... có lẽ đây cũng góp phần tạo nên bí quyết! Tương cua làm rất đơn giản. Cua to, cua đồng bắt hoặc mua ở chợ... thả vào chậu nước lã khoảng 30 phút đến một giờ đồng hồ (thay nước sạch vài lần thì tốt) cho cua đũa, thử đã đỡ bùn đất, rửa xóc thật sạch rồi xé ra. Cua phải vặt bỏ yếm, mai; Mai nên chùi lấy gạch cho tạt vào cối lon giã chung với cua tới thật nhuyễn (có thể dùng máy xay)... Cứ một xóc cua 25 - 30 con cần một lượng nước lã để lấy một chai tương 650ml. Thả cua vào chậu nước khuấy kỹ, vớt bã ra giã lại vài lần rồi lấy nước cua lọc kỹ bã để làm tương. Cho muối vào... vừa miệng nếu là tương ăn thường ngày. Tương kho cá tét phải giã trước khi kho độ hai mươi hôm, muối bỏ nhạt để tương dễ chua, mềm. Đổ tương vào chai thủy tinh, lọ sành... Thái hành tươi cả củ và rọc, cho thêm chút lá gừng, rang gạo thật vàng sẫm, không cần tán nhỏ cho vào tương (ba lít tương độ hơn một lạng gạo chưa rang). Hàng ngày dùng đũa khuấy đều hoặc lắc tương vài lần cho gạch cua chìm đều vào tương. Sau 5 - 7 ngày

là dùng ăn trực tiếp hoặc cất vào chỗ râm mát, để dành kho cá tết. Bây giờ nhiều người chỉ dùng nước mắm trong (mắm cá) thay tương cua để kho cá - chất lượng vẫn tuyệt hảo! Nếu cá kho ăn rung trong các bữa tiệc phải dùng loại nước mắm thật nhạt.

Cá nước ngọt, cá tươi, càng to càng béo càng ngon. Trầm đem, trầm cỏ đứng đầu bảng. Cá rói, ri gân, trôi, mè, chép, diếc, chuối, trê, rô phi.v.v... đều kho được cả.

Rửa cá thật sạch, móc sạch mang, không cần đánh vẩy - để khúc cá trông đẹp, nhưng đánh vẩy khúc cá ăn ngon hơn. Nếu chưa làm ngay có thể xát muối. Chặt vẩy, cắt cá ngang thành khúc theo ý muốn (chú ý đừng để dập mặt), ruột, bong bóng.v.v... (cả đầu đuôi nếu không kho đầu đuôi) làm sạch nấu ăn riêng trước. Những khúc cá to quá có thể bỏ dọc phân đôi cho miếng cá nhỏ lại. Xếp cá ra một cái rổ hoặc sàng. Gừng, riềng củ: làm sạch rế và vỏ đen. Thái mỏng thành từng miếng. Cả gừng cộng một phần riêng giã nhỏ. Ba ki lô gam cá thường dùng bốn đến năm lượng riềng, gừng độ 1 - 2 lượng. Nhiều lên hoặc ít đi một chút tùy ý.

Nồi kho: tốt nhất là nồi đất, có vung đất. Nồi đất mới phải đem "tôi". Cách tôi: xát lá khoai ngứa (khoai dại) khắp phía bên ngoài nồi. Đổ nước lã vào tới cổ nồi, đập vung, bắc bếp, gậy củi, gậy lửa, bỏ trấu xung quanh đun cho nồi nước sôi cả buổi. Bao giờ vỏ ngoài nồi có màu đen sì thì thôi. "Tôi" như vậy cốt là để đỡ tốn nước kho và chống nổ nồi. Không có nồi đất dùng nồi nhôm. Cá và mọi thứ phụ trợ phải thấp hơn miệng nồi một "khoảng" kẻo khi sôi dễ bị dàn mất nước. Tráp (có thể dùng chanh): mỗi ki lô gam cá thường dùng 1,5 - 2,0 quả tráp hoặc 2 - 3 quả chanh to. Hành củ: có thể dùng mấy củ (cho hành dễ bị thiu cá, khó giữ lâu). Mỡ lợn: mỡ nước, hoặc mỡ khở thái miếng mỏng, rộng bản để phủ lên mặt nồi cá. Nếu nước kho thấy nhạt có thể thêm muối. Kẹo đắng vừa phải.

Rửa sạch nồi, lót dưới đáy bằng riềng thái miếng (độ 1,5 lạng). Cũng có người dùng xương lợn hoặc mía chẻ nhỏ để lót chung với riềng. Lót còn để chống khô. Xếp cá lên trên rồi đổ tương hoặc mắm vào sẫm sấp mặt cá. Thái mấy củ hành đặt lên mặt nồi phủ mặt bằng riềng, gừng giã nhỏ. Đặt lên riềng, gừng những miếng mỡ lợn hoặc rưới bằng nước mỡ. Bắc nồi lên bếp, dùng củi chấc gậy lửa, đổ trấu vòng quanh giữ nhiệt độ sôi đều... Nồi cá sôi được một lúc thì cắt đôi bắp (hoặc chanh) vắt ra bát, gạt hạt và tép đi, đổ nước bắp vào cá tiếp tục đun sôi đều, "om" nhỏ lửa để lúc nào cũng sôi lúc búc. Khi ta nghiêng nồi kiểm tra... nếu vì đun to lửa mà nước cạn nhanh quá thì đổ thêm tương. Tiếp tục đun cho nồi cá khô cạn kiệt (lưu ý các miếng mỡ trên mặt nồi nóng và chảy mỡ ra từ từ thấm vào cá). Nếu kiệt quá cá dễ cháy khô... còn nước... cá ướt, nên kiểm tra phải khéo léo và chính xác. Khi nồi cá mới sôi thì cho kẹo đắng để cá có màu vàng tươi. Tính từ lúc gậy lửa đến lúc được khoảng mười đến mười lăm tiếng đồng hồ - hơn cả thời gian luộc nồi bánh chưng. Bắc nồi cá lên "xóc, xóc" rất có ý và nhẹ cho các khúc cá "chuyển mình" để sau này gắp cá ra sẽ dóc khúc.

Đặt nồi cá ra, mở vung cho cá thật nguội rồi mới đập vung cất đi. Thế là ta có món ăn cho tết.

Ngày tết trên mâm cỗ cúng tổ tiên ngoài các món ăn thịnh soạn như giò, chả, nem, ninh, mọc.v.v... dân làng tôi còn bày lên những đĩa cá kho đặc sản quê nhà. Miếng cá nằm trên đĩa thật nguyên vẹn không nứt vỡ, thật khô chắc, óng vàng mới đúng dáng cái tết.

Những năm xa quê tôi vẫn được ăn cá kho; nhưng chẳng thấy ở nơi nào có món cá đầy đủ chất liệu, bù ngày... đậm đà hương vị, nồng nàn và say đắm tình đời như Đại Hoàng - Nhân Hậu quê tôi!

MẠI LÀM QUÊN ĂN

Đã thành lệ: sáng nào cũng vậy, hễ ngủ dậy nếu trời không mưa là ông Tráng lại đi bộ thể dục sáu, bảy trăm mét trên con đường làng.

Sáng nay, sau khi đi xong đoạn đường đã định, lúc trở về ông Tráng rẽ vào thăm gia đình cô Nhụy. Nhụy là em gái ông, lấy chồng cùng xóm với ông. Thấy anh vợ đến chơi, chú Thi - chồng cô Nhụy từ trong nhà vui vẻ bước ra.

-A, bác đến chơi nhà em ạ. Mời bác vào xơi nước. Đạo này bác vẫn say mê cuộc bộ quá nhỉ?

- Ồ, mình có tuổi rồi, nếu không thường xuyên luyện tập thể dục cho dẻo dai gân cốt, cho lưu thông huyết mạch, cho đầu óc sáng khoái minh mẫn thì rất có thể bị nằm bẹp đấy chú ạ!

Chú Thi vẻ mặt hơi nhăn nhó:

- Em lâu nay trong người như có "vấn đề" bất lợi. Lắm lúc ngủ dậy mình mảy đau ê ẩm, trong đầu kêu ong ong, chân tay bứt rứt rồi rã không muốn nhấc...

- Hà hà hà... Chú phải đi bộ, phải tăng cường thể dục dưỡng sinh: kết hợp dùng thuốc với ăn uống điều độ, bồi bổ sức khỏe thì mới giữ vững được thể lực.

- Vàng, em cũng nghĩ như bác, song vì cái tính ỳ nó làm em khó thực hiện. Từ nay em quyết tập luyện theo bác thôi.

Giữa lúc hai anh em đang cười nói rất vui, cùng uống nước chè khô hãm đặc; Bỗng cô Nhụy hốt hải từ dưới bếp đi lên.

- Em chào bác. Ô, anh Thi này! Hôm nay nhà mình giết chó nhé?

- Sao lại giết chó? Hôm nay là thứ mấy?

- Ôi, em đã định để chủ nhật anh nghỉ dạy học mới giết nhưng chối quá rồi!

Ngoái sang ông Tráng cô vợ dẫn giải:

- Bác tính, nhà em chó để năm con. Suốt hơn hai tháng nay phải cách rách phục vụ. Nó bậy bạ bản thủ, cắn nhau ăng ắc nhưc cả tai. Riêng gạo sáu mẹ con chó xoi của em đi tong gần năm yến. Bốn con con em đã cho mỗi đứa con một ả. Còn một gã chó đực em nuôi tiếp để nó coi nhà. Từ nay cách đến già không bao giờ em nuôi chó đẻ.

Ông Tráng cười hà hà tỏ ý kiến thiếu đồng tình:

- Cô thì thế, nhưng khối người lại thích nuôi chó đẻ cơ đấy!

- Úi giời! Em chả thiết cái giống chó khỉ gió ấy. Ngày nào cũng gãi xoành xoạch và rụng ra từng búi lông trông phát sợ! Hôm nay dù không là chủ nhật thì em cũng kiên quyết giết nó.

Chú Thi bằng lòng:

- Ủ, muốn giết cứ giết, ai cấm. À, có bác Tráng đây rồi. Mời bác độ mười rưỡi trưa nay vào ăn thịt chó với gia đình em. Cậu Hà em sẽ mời sau;

Ông Tráng nghe ra có vẻ không hào hứng lắm:

- Tôi đúng là hôm kia hai bữa thịt chó. Trưa hôm qua bác Hàng gọi điện rạ uống rượu thịt chó. Hôm nay lại chó nhà cô chú.

- Ôi, thế thì cũng tốt chứ sao.

- Tất nhiên là tốt rồi, nhưng tốt nhip nhàng thôi. Ngày nào cũng xoi thịt chó xem ra...

- Bác cứ yên tâm. Ngoài thịt chó em có thịt lợn, thịt ngan cơ mà. Hôm nay thế nào bác cũng vào uống rượu với nhà em và các cháu nhé?

- Ủ được. Đã mời ăn thịt chó thì anh đâu phải từ chối.

*

* *

Chú Thi với tay lấy chiếc cặp sách trên mặt tủ ly, rồi lạch cạch rê chiếc xe đạp từ trong nhà ra sân để chuẩn bị đi dạy học. Cô Nhụy hỏi chồng: "Bây giờ giết chó thế nào?" Giữa lúc đó anh Hy con trai thứ hai, và anh Hay con trai thứ ba đã bắt xong con vàng buộc găng mõm, trói giạt cánh khi hai chân trước và thít chặt dây hai chân sau. Xem chừng hai chàng thanh niên này rất ham ăn thịt chó, nhắm rượu với thịt chó; song giết chó, làm thịt chó còn ngượng lắm.

Chú Thi hỏi con:

- Liệu hai thằng có giết được chó không?

Anh Hy ậm ừ:

- Con chưa cắt tiết chó bao giờ.

Anh Hay ngần ngại:

- Con làm lòng chỉ sợ còn hơi... thì không ăn được.

Cô Nhụy dụ chồng:

- Hay là anh cắt tiết hộ đi rồi em bảo chúng nó làm?

Chú Thi trở mặt:

- Ô, tôi còn đi dạy học chứ! Dây vào chó để đến trễ giờ à?

Cô Nhụy sốt ruột:

- Thôi thôi, thôi. Hai thằng thấy không giết được thì mang con chó vào hàng thịt chó chú Hàn bảo chú giết cho. Hôm nọ

tao đã nhờ rồi. Chú ấy bảo lúc nào giết thì bác mang đến. Ôi, chỉ hai mươi nghìn đồng công giết làm thịt một con chó là mọi thứ đâu ra đấy tất!

Gần trưa, ông Tráng mới sực nhớ ra rằng đã sắp đến giờ vợ chồng cô em mời đi ăn thịt chó. Thật tình, nói được ăn thịt chó thì bao giờ ông cũng thích. Nhưng cái thích lớn hơn hôm nay là cái thích mà vợ chồng cô em đang dung cũng giết chó "liên hoan". Cứ như trước đây mười lăm năm chẳng khi nào dám nghĩ.

Ngày trước nhà chú Thi nghèo lắm. Ông Đài bố đẻ ra Thi trốn nhà đi bộ đội từ năm 1952. Năm 1954 ông tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ và hi sinh ngoài mặt trận. Ông để lại một người vợ trẻ và ba đứa con trai, gái còn rất thơ dại. Suốt bao nhiêu năm chiến tranh gian lao vất vả hết chống Pháp lại chống Mỹ; rồi thất lung buộc bụng để xây dựng chủ nghĩa xã hội, khắc phục hậu quả chiến tranh dưới thời bao cấp... Bốn mẹ con nheo nhóc, dùm bọc lấy nhau để vượt qua cái nghèo, cái khổ. Cô chị và cô em gái chú Thi học hết lớp bảy, xin đi học trung cấp, có ngành nghề và lấy chồng xa. Riêng chú Thi địa phương cũng mấy lần gọi đi khám tuyển nhập ngũ. Một mặt thì sức Thi yếu thật. Mặt khác ông nội chú Thi là cụ Ty phải mấy lần ra xã đề nghị: "Tôi đề nghị ủy ban và xã đội: cháu tôi, bố nó ra trận đã hy sinh rồi. Bây giờ nhà nó chỉ có mình nó là trai. Nhà nó cũng phải có người nối dõi tông đường chứ! Trong xóm, trong xã còn khối người khỏe mạnh, chưa đóng góp sao các ông không gọi"? Cuối cùng xã phải xem xét đề nghị chính đáng của cụ Ty để Thi được ở nhà và thi vào học Trường Sư phạm trung cấp của tỉnh.

Ra trường được mấy năm thì Thi lấy cô Nhụy. Hai vợ chồng nghèo, một mẹ già luôn đau yếu. Chế độ gia đình liệt sỹ ưu tiên trước đây cũng chẳng được là bao. Mọi khó khăn, thiếu thốn, đều là phải chịu đựng, khắc phục. Được cái vợ chồng sống

rất hòa thuận, biết nể nhau và thực sự gắn bó yêu thương nhau. Cho nên khi cả hai mới ngoài ba mươi tuổi đã dồn dập cho ra đời bốn đứa con: ba trai, một gái. Mà ai còn lạ gì ở cái làng Phú Dĩ này cách đây hai, ba mươi năm. Đất nông nghiệp hẹp tựa bàn tay mà nhà nào, lúc nào cũng cây chuối, cây mía làm cây chủ đạo trông theo kế hoạch để bán cho Nhà nước. Dệt vải thì lách ca lách cách suốt đêm ngày tối mặt tối mày với cái khung cửi chân dận tay giạt dây hoặc chân dận cải tiến nặng chịch cứng căng cơ bắp. Người ta phân phối chia nhau từng cân, từng lạng sợi... giành lấy công việc làm để mong được những cân gạo số tiêu chuẩn quá ít ỏi. Vẫn nhà nghèo, một mẹ già, hai vợ chồng, lách nhách một cô con nhỏ. Công ăn việc làm lúc có lúc không. Chú Thi giáo viên cấp một lương thấp dè. Cái đói, cái nghèo càng thêm mờ mắt. Cô Nhụy lấm lức than vãn, khóc lóc, ảm ức tủi thân với các anh trai đảng mình: "Nhà em thì khổ tới lúc chết! Con không đứa nào được học quá lớp chín. Nhà ở xác định cứ bốn gian tre lá, vách đất, chắc chắn không bao giờ xây được rồi. Lại còn ba thằng con trai làm nhà, cưới vợ và một đứa con gái lấy chồng cứ nghĩ đến mà sợ!... Hu hu hu hu..." Ông Tráng đã phải trầm tư suy nghĩ và động viên em: "Cô đừng nghĩ mình đã nghèo đã khổ thì cứ phải chịu nghèo khổ mãi mãi. Tôi cũng là anh em từ bố mẹ sinh ra trong cái gia đình nghèo nhà mình. Học được ít chữ, đi bộ đội đánh Mỹ thoát chết chớ về; lại lao vào tu chí làm ăn, cũng vợ, cũng con, cũng xây được nhà mái bằng đó thôi".

Cô Nhụy mếu máo:

- Nhưng... nhà bác khác, nhà em khác.

- Không khác gì cả. Tôi hơn cô gần chục tuổi. Tôi xây được nhà trước cô là lẽ đương nhiên. Vợ chồng cô chú tâm tuổi tôi có thể cô chú sẽ xây được nhà to, cao hơn tôi nhiều chứ.

*
* *

Điều thật bất ngờ, cũng do cả nhà luôn luôn mạnh khỏe; vợ chồng con cái chăm chỉ làm ăn, lại biết lo toan tính toán, chắt chiu dành dụm; Cho nên chỉ sau đó bảy, tám năm vợ chồng chú Thi đã tự lo nung được gạch, mua vôi, cát, xi măng, gỗ, sắt, thép.v.v... và thuê thợ xây được bốn gian nhà mái ngói to, cao, thoáng đẹp vào loại nhất nhì trong xóm Cây. Lương giáo viên của chú Thi cũng dần dần được cải thiện. Tiền trợ cấp liệt sỹ của bà Dung - mẹ chú Thi cũng hơn lên, ổn định. Trái cây, hoa màu... trong vườn, ruộng của gia đình mỗi ngày thu nhập thêm hiệu quả. Nghề dệt vải cùng mọi ngành nghề khác trong làng đua nhau phát triển. Con cái mỗi đứa một việc và cứ bám chắc vào sự vận động chung ấy mà xoay. Cho đến vài năm gần đây vợ chồng chú Thi đã xây dựng được hoàn chỉnh các công trình phụ trợ khép kín như: nhà bếp, xí, tắm, bể đựng nước mưa, giếng khoan, bể phơi, bể lọc, chuồng nuôi lợn v.v... đảm bảo đủ yêu cầu kỹ thuật chất lượng sử dụng. Trong nhà chú Thi bây giờ đã có đủ phương tiện xe cộ đi lại. Có tủ ly, tủ đứng, tủ tường, vi ti màu và ra đi ô cát sét v.v... Đặc biệt cả bốn đứa con trai, gái đã có vợ, có chồng, có con và đứa nào cũng tu chí làm ăn, tự lo toan quyết định được cho gia đình riêng của mình.

Đạt được những thành quả ấy đâu phải chuyện dễ. Có điều đáng lưu ý là vợ chồng chú Thi có ba anh con trai thì cả ba đều kế tiếp nhau đi bộ đội. Ai cũng hoàn thành nghĩa vụ quân sự rồi mới về quê lấy vợ, xây dựng cuộc sống gia đình.

Cách đây năm, sáu năm khi vợ chồng anh Dinh - con cả đã có một con và đang ở chung nhà trong một gian buồng của bố mẹ thì anh Hy - con trai thứ hai cũng vừa xuất ngũ. Nếu Hy lấy vợ nhà ở sẽ tính sao đây? Đột nhiên trong làng loan tin có người bán nhà,

bán đất thổ và nhượng quyền sử dụng đất canh tác. Vợ chồng chú Thi bàn với vợ chồng anh Dinh nên gắng sức chộp lấy. Lúc đầu Dinh thấy rất căng về khâu kinh tế cho nên cứ chần chừ, đắn đo, do dự... Nhưng sau nhờ có sự tác động mạnh của bố mẹ, anh em, họ hàng, bạn bè... vợ chồng Dinh đã vọt bay ra. Vọt bay ra là phải mắc nợ, phải cực kỳ gian nan vất vả, nhưng được cái độc lập tự do và bố mẹ, anh em giúp thêm sức, vốn ban đầu.

Vợ chồng Dinh có thổ cư, có nhà, có vườn ruộng và ao sâu thả cá. Anh vay thêm vốn sửa sang lại nhà ở, bếp đun, bể nước, chuồng chăn nuôi lợn gà và các công trình phụ trợ.v.v... Anh sắm hai khung cửi dệt vải khổ rộng - dệt bằng điện. Nhận hoa sọt của các chủ dệt đầu tư. Thuê thợ dệt liên tục không để dứt tiếng thoi lách cách một lúc nào. Dinh bàn với vợ sắm máy say đồ kham luôn cả nghề làm đậu phụ. Chị Lanh vợ Dinh bàn với chồng nấu cháo xương, cháo thịt lợn; luộc trứng gà, trứng vịt, trứng vịt lộn, rán đậu, rán chả nem bán cho các khu dân cư lân cận và nhà trẻ liên xóm gần nơi nhà mình. Dinh bao quát cho hai khung dệt. Anh trọng trách trong khâu làm đậu, tranh thủ nuôi lợn, gà, chăm sóc ruộng vườn; đầu thêm ao thả cá; cho con lớn đi học, con nhỏ đi nhà trẻ, giúp vợ kinh doanh.v.v...

Cả hai anh chị cứ chạy vạy, xoay xở, vật lộn rối rít tíu mù quên ăn quên ngủ suốt cả ngày lẫn đêm. Ấy là chưa kể đứa con lớn sau giờ học cũng có lúc bị lôi vào công việc...

Cô Hân - em út lấy anh Vân người cùng làng. Vợ chồng Vân - Hân mua đất mặt đường, xây cửa hàng kinh doanh ngay liền chợ Dện. Hàng ngày chồng sửa chữa, rửa xe máy. Vợ bán hàng công nghệ phẩm và thực phẩm công nghệ. Con một đứa cho đi nhà trẻ. Khách đến đổ hàng, mua hàng, sửa chữa, rửa xe... Lúc nào cũng đông vui, ồn ã. Chúng cũng chạy vạy, xoay

xở, vật lộn rồi rít ít mù quên ăn, quên ngủ chẳng kém gì vợ chồng anh Đình.

Anh Hy hai lăm tuổi lấy vợ. Anh lấy cô Thái hai mốt tuổi con ông Tưởng làm thợ kim hoàn - người cùng làng. Đôi vợ chồng chịu khó siêng năng, chỉ mê mua đất thổ mặt đường liền kề với đất của bố mẹ và xây dựng nhà sớm... nên còn phải mắc công nợ. Tuy mới có con song anh chị đều trần trở vật lộn và thi nhau lao động trần lục, tất bật.

Vợ chồng anh Hay: đã có một con và xin ra ăn riêng nhưng vẫn ở chung với bố mẹ. Anh chị Hay - Hoàn được sử dụng một gian buồng rộng, song phải lo xây thêm hai gian nhà ngang để đặt hai khung cối dẹt vải khổ rộng - dẹt bằng điện. Cũng cái cảnh ít đất, coi nhẹ nông nghiệp trồng và nghề. Mà đã gắn vào nghề dẹt vải thì phải lăn lóc, trần trọc, ham công tiếc việc chẳng thiết gì nghỉ ngơi...

*

* *

Đúng 11 giờ, công việc thái thịt, sắp thức ăn ra hai mâm đĩa bát của chú Thi xem ra đã ổn. Cô Nhụy mặt mũi nhễ nhãi mồ hôi từ dưới bếp bê lên nồi xáo chó thơm phức. Cô bảo chồng:

- Em chế biến xong xuôi tất rồi đấy. Anh múc ra này. Rồi mời bà, bác, cậu và nhà em cứ uống rượu trước đi.

Ông Tráng ngồi xem phim trên màn ảnh ti vi 21 in thấy đến bữa mà lèo tèo chỉ mấy đứa con cháu chú Thi có mặt, rất ngạc nhiên liền hỏi:

- Sao? Thế vợ chồng con cái thằng Đình, cái Hân không đứa nào đến à?

Chú Thi trả lời:

- Em đã cho thằng Hy tìm chúng hai lần rồi đấy.

Cô Nhụy liền thanh minh như có phần than thở:

- Nhà hai đứa ấy chưa chắc đã có đứa nào lên đầu. Ối giời! Bác xem, thỉnh thoảng không mở ra một bữa cho con cháu ăn thì bảo mình hẹp hòi. Nhưng mở ra độc mẹ già và hai vợ chồng hậm hùi. Đến bữa lôi được chúng về cũng khó. Thật quá tội!

Ông Tráng hà hà cười phấn khởi:

- Không tội tình gì hết. Đúng là chúng nó đã no đủ cả rồi. Bây giờ đứa nào cũng có vợ, có chồng, có con; phải lo, phải tính, phải làm... Chẳng đứa nào còn dám trông chờ vào bố mẹ. Cô chú còn muốn như trước đây chúng nó "hành" cho nữa sao?

Bà Dung hề hề cười chêm vào:

- Bác với cậu xem. Hai ông tướng con thằng Hy, thằng Hay nghịch như quỷ sứ. Ấy là nhiều lúc tôi cũng phải đỡ cho không thì bỏ mẹ.

Chú Thi hể hể đồng tình:

- Hờ, hờ hờ hờ... hai thằng: bố Hy, bố Hay. Chúng nó mà không có bà em thì nhiều phen chết cứng!

Cô Nhụy gọi Hay mang ra một cái làn nhựa. Cô xếp vào làn: hai đĩa lòng chó, thịt chó luộc, hai cặp lông xáo chó; hai đĩa thịt lợn và thịt ngan chín đã thái sẵn, cùng một nắm to rau thơm các loại; mấy củ riềng, củ sả và hai túi nhỏ nilon mắm tôm. Nghĩ ngợi thế nào cô lại bảo: "Xách cho nhà mỗi đứa một cân bún". Vẫn chưa yên tâm cô bổ sung thêm: "Ồi, đưa bát tấu đây, Hay. Em phải xới cho nhà mỗi đứa một bát cơm. Bây giờ mãi làm, nhiều khi cần ăn chúng toàn mua mì tôm hoặc bún ở chợ chứ có cơm đâu. Em mỗi bữa mà không có vài lưng cơm vào bụng thì thấy khó chịu lắm"! Rồi cô giao việc cho Hay:

- Mày mang cái làn này đi trao thức ăn cho chúng nó. Khản trương lên rồi về đây cùng ăn, đừng để chúng tao phải chờ.

Hay lấy xe đạp, hai chiếc làn thức ăn cho gia đình anh Dinh và cô Hân. Một lúc sau anh trở về. Mâm đàn ông sáu người. Mâm đàn bà bốn phụ nữ và ba trẻ nhỏ. Ai cũng háo hức hăm hở, ăn uống ngon lành trong không khí thân tình, ấm cúng vui vẻ. Bỗng cô Nhụy sững sốt nghĩ đến các con: "Chẳng biết nhà thằng Dinh, con Hân bây giờ đã được ăn cơm chưa?"

Chú Thi hơi cần nhần:

- Ổi giời! Cô cứ liệu liệu mà ăn đi. Phần chúng nó đã mang đến tận nơi rồi. Chúng nó ăn lúc nào kệ cha chúng nó.

Ông Tráng hà hà cười đầy đắc ý:

- Thời này, đúng là như vậy. Chúng nó mãi làm quên ăn, thế cũng là hay. Nhưng làm lắm mà không để ý đến ăn cho tốt thì làm sao làm được việc lớn. Điều này ta cần nhắc nhở để các cháu lưu tâm.

Cậu Hà cũng góp một câu:

- Anh chị cần phải "rèn" chúng nó. Làm ăn mà không nghĩ đến giữ gìn sức khỏe thì rồi làm ra bao nhiêu cũng không lại với tiền thuốc chữa bệnh!

Chú Thi phân trần:

- Tôi đã nhắc nhở các cháu khá nhiều rồi đấy, nhưng xem ra đứa nào cũng khó khắc phục...

Chỉ ba cái quạt vô tâm là vẫn quay vù vù. Tất cả mọi người đồng quay quần quanh hai mâm cơm. Ai cũng hồ hởi, sôi nổi gắp những miếng thịt chớ chấm mắm tôm chanh thơm nức đưa vào miệng mình; Hề há nhai điềm tĩnh và hưởng cái vị ngọt đậm đà thú vị tuyệt sung sướng trong gia đình giữa nơi làng quê!

CHUYỆN TÌNH LÀNG BÊN SÔNG CHÂU

Ngày rằm tháng tư, mãi tận gần tối Thị Lánh mới đi lễ trên chùa Vọng Kim trở về. Khi ra đến quán bà Y - cái quán chuyên môn bán nước chè tươi nấu đặc sánh và các món ăn dân dã rất hợp khẩu vị... bất chợt cô phát hiện được anh Xạ Lẻn có cái đầu trọc lốc, đang phanh trần cúc áo ngồi uống rượu, chén đậu...

Thị Lánh nhí nhảnh:

- À hà... chào anh Xạ Lẻn! Sao đi đâu lâu thế, mà hôm nay mới về?

- Hà hà, úi dà dà... Ô Lánh! Em đi lễ chùa về hả? Có "oản"...

Lánh nhõng nhẽo, liếc mắt đưa tình, ranh mãnh cười khúc khích:

- Hí hí hí... Thế anh Xạ muốn xoi oán gì? Để em chiêu...

Như đã hiểu, Xạ Lẻn hau háu chép miệng, tỏ vẻ thèm thuồng:

- Hờ hờ hờ... xong rồi! Xạ Lẻn anh đây rất ư dễ dãi... hờ hờ hờ...

Từ trong quán nhìn ra, bà Y tươi cười xởi lởi, đơn đả:

- Ô kia! Sao cô Lánh không vào đây mà uống nước, ăn đậu? Có bánh da vùng trắng dày bằng hạt gạo mọc tuyền trắng thơm ngon, quạt giòn tan đấy! Đã có anh Xạ Lẻn chi tuốt, cô sợ gì?

- Ối, bà mời cháu nhưng anh Xạ Lẻn có chịu mời cháu đâu. Anh ấy ăn độc lắm! Chẳng dám mời bảo ai bao giờ...

Xạ Lẻn chột dạ, liền hà hà cười trông rất hể hả, phóng khoáng:

- Ôi! Thị Lẻnh! Sao em nói thế? Đâu ư? Bánh đa ư? Khố
đây này! Vào đây nào, ăn đi... cứ tùy theo ý thích. Đúng là cả
làng này anh không phải mời, phải bảo thằng nào, con nào
nhưng với em... tha hồ!

Thị Lẻnh rón rén bước vào quán. Cô "ý tứ" ngồi sát bên Xạ
Lẻn. Hai người cùng nhăm nháp, cười nói huyền thuyên cho đến
khi trời tối mịt. Bỗng Xạ Lẻn khịt khịt mũi mấy cái rồi bảo Thị
Lẻnh:

- Ô, có oản chuối lộc chùa em đưa ra đây "măm" nào?

Thị Lẻnh xua tay nháy mắt nói nhỏ:

- Ấy, để dành, tí nữa đi dạo trăng em bảo cái này...

Dĩ nhiên, Thị Lẻnh móc túi trả bà Y cả tiền thét đái Xạ
Lẻn. Cô nghĩ: cái anh chàng hộ pháp có bộ ngực to như cánh
cửa... nếu không biết tranh thủ tóm lấy mà hưởng thụ, đúng là...
Đôi bên cấu chí nhau mấy cái rồi đứng dậy chào bà Y ra về. Họ
cùng đi dạo đến gốc cây bàng cổ thụ giữa chợ Bến ngồi tâm sự.
Thị Lẻnh sực nhớ, liền giở gói lạc rang mà cô không quên mua
ở quán bà Y ra ăn. Cả hai đang vui... Bỗng từ phía Đám sen có
ba thằng đầu gấu hùng hổ lao lên. Một tên quát lớn:

- Chúng bay! Trói gô đôi nam nữ quan hệ nhăng nhít lại!
Nếu chúng nộp phạt thì tha tội!

Thị Lẻnh hoảng sợ, run dúm cả người, nhưng Xạ Lẻn thì
bình tĩnh, hung hăng kể cả:

- À, à! Bọn thằng Dô háy! Tao Xạ Lẻn đây! Chúng mày
muốn ăn nộp phạt hả?

Ba tên đầu gấu biết đã chạm phải nọc "bạc đàn anh" nổi
tiếng là ương bướng ngỗ ngược, hay gây gỗ vào loại bạc nhất
trong làng! Chúng vội đổi giọng, xoa xuýt, gượng cười lố bịch:

- A! Anh Xạ Lẻn! Ôi, anh Xạ Lẻn... Thế mà bọn em cứ tưởng cặp tình nhân ngu ngơ, xa lạ nào dám xâm nhập lãnh địa của chúng ta, nên mới...

- Mới gì? Mới cái tổ cha chúng mày! Đồ bố láo! Đồ ăn hiếp bản thú!

Cả bọn đầu gấu khúm núm, rối rít:

- Ôi, ôi! Chúng em trót dại... Xin anh tha tội! Từ nay chúng em không dám thế, xin đội ơn anh chị rất nhiều...

Xạ Lẻn hần học đứng dậy bảo Thị Lẻnh:

- Ta đi chỗ khác thôi! Quái lạ! Ngay chợ làng mình mà ban đêm cũng có lắm tên nhùng nhể quá!

Xạ Lẻn liền đưa Thị Lẻnh đi bộ về căn nhà cũ của khu chăn nuôi mà hợp tác xã nông nghiệp đã bỏ hoang từ lâu rồi (căn nhà này vẫn là nơi tình tự của các đôi trai gái). Nhưng đến nơi thì ôi thôi! Căn nhà ấy dân xóm Thị Giẻn đã dỡ bỏ đi rồi! Thị Lẻnh hỏi:

- Thế bây giờ chúng mình đi đâu?

- Về nhà thôi! À không. Ra bờ sông. Đấy nhiều rặng tre lắm.

Thị Lẻnh bất giác sợ sệt:

- Ưự, anh ơi! Em không ngồi ở rặng tre đâu. Rặng tre lắm cây dây leo chằng chịt, um tùm.. rần cạp nong, cạp nia, mang phềnh hồ lửa.. nó mà đập một cái là chết ngay! Thôi ta cứ về một cái vườn chuối ngự nào đó theo dự án trồng cây đặc sản có nhiều cát phù sa, vừa thoáng vừa có lắm tán lá rộng hắt ánh trăng thì trông mới đẹp, mới hay chứ anh.

Xạ Lẻn đắc chí ha hả cười khen hoài:

- Úi dà dà!... Thị Lẻnh... Em hơi bị được đấy! Rất biết thưởng thức cái hay, cái đẹp của thiên nhiên và con người mà

ông trời đã ban tặng. Thật đúng là một ý tưởng tuyệt vời! Một cảm xúc thơ mộng...

Hai người đi về hướng miếu ông Bình. Thị Lánh hôn hờ chỉ tay về phía bờ sông:

- Ô, ô kìa! Chúng mình đến vườn chuối ngự kia kìa! Mau mau lên đi anh! Em rá thích vì ở đó rộng rãi, thoải mái, kín đáo, lại rất yên tĩnh...

Rảo bước một loáng nữa họ đã "cập bến" theo ý định. Xạ Lẻn tức tốc lấy răng cắn sấu, bẫy tàu lá chuối ngự bản rộng đưa cho Thị Lánh trải ra mặt vườn. Xong việc, họ coi như đã có "giường"... Chốc lát, Thị Lánh móc oản chuối từ trong túi nilon ra bày. Cô hỏi Xạ Lẻn:

- Ưự... Trong hai thứ này anh thích thứ nào?

Xạ Lẻn tí tởn:

- Oản! Oản chùa, oản Thị Lánh hớ hớ... Anh ôm chầm lấy người Thị Lánh ngấu nghiến âu yếm.

- Ố, ó... Anh làm thế này người ta biết thì chết!...

- Chết thì xin chết... Ôi! Thị Lánh.

Thị Lánh tuy rất mê mẩn song cô vẫn tỉnh táo thủ thỉ với Xạ Lẻn nỗi băn khoăn của mình:

- Ư hự, ừ... Anh Xạ Lẻn này! Em sợ lắm! Chúng mình ăn nằm với nhau nhờ chừa?

Xạ Lẻn bình tĩnh, thản nhiên như chẳng có điều gì phải bận tâm:

- Ôi, Thị Lánh, lo gì. Chừa thì đẻ!

Thị Lánh nổi cáu:

- Anh nói dễ nghe nhỉ? Để rồi đem con mà vất như bố mẹ đã vất bỏ anh thành một kẻ bụi đời! Anh không biết đó là nỗi đau, là tội lỗi hay sao?

Xạ Lẻn tê tái như bị mũi dao chạm thịt:

- Cô thì đẹp đẽ! Chứa hoang phải lủi vào bệnh viện mà đẻ... Để rồi lại "tống" con đi!

Thị Lảnh biết mình trót lỡ lời nên vội làm lành:

- Thôi anh... khoan cái đã nào, mới hơi tý đã nổi khùng. Nhưng anh phải nhớ: anh đã từng là một đứa trẻ bị bỏ rơi sống lang thang; còn em cũng vì giang hồ mà bị chứa! Hai cảnh ngộ ấy trước đây rất nhiều người ruồng bỏ! Cho nên bây giờ chúng mình phải hiểu rõ, phải thương và tha thứ cho nhau chứ anh. Em chỉ lo nhớ chúng mình có con rồi sẽ ra sao?

- Chà! Thì nuôi! Lớn lên chúng tự kiếm việc mà làm...

- Nuôi... nuôi bằng gì? Làm... làm việc gì?

- Ối dào! Cứ vào chợ Bến trong thì đều đủ cả! ở đó đang có mấy thằng, mấy con "Chí Phèo ròm" bát nháo chí thiên, điên điên khùng khùng, dở càn dở cùn đấy! Hằng ngày chẳng thấy chúng làm việc gì, chỉ uống rượu bí tử rồi lớn vờn lừa đảo, xin đều, gây gỗ, ăn vạ... Có bao giờ chúng chết đói đâu mà sợ!

Thị Lảnh phẫn nộ:

- Làm thế là thất đức! Người ta đánh cho bỏ mẹ, bắt tống tù thì toi!

- Hà hà hà!... Tù thì tù... Ấy! Đi tù có khi còn sướng hơn ở nhà, chưa biết đâu mà lần...

Thị Lảnh khóc sụt sùi:

- Ối, anh ơi! Tù! Hu hu hu, hu hu hu... con em là em không thể để ra để cho đi ở tù được đâu! Hu hu hu... em sợ nhà tù lắm!

Xạ Lẻn dịu giọng, dỗ dành:

- Tù gì? Tù sao được! Lẻnh ơi! Nói thế mà chưa chi em đã sợ rồi. Em cứ thật chịu khó để cho anh mấy đứa Xạ Lẻn con... nuôi nấng thế nào chả xong. Lo chi cho nó mệt người. Sau này đến đâu mình xoay đến đấy chứ!

Thị Lẻnh hoảng hốt:

- Ối! Ối trời đất! Eo ôi! Một mình anh Xạ Lẻn không đủ làm cho cả làng Vọng Kim khốn khổ hay sao? Lại một lô "Chí Phèo rởm" hành hạ chối tỉ. Anh còn chực để ra mấy đứa Xạ Lẻn con nữa, muốn làm loạn làng hử? Thôi! Thôi!... Hãy vít ngay cái "lò" Xạ Lẻn lại!

Xạ Lẻn bối rối cuống quýt:

- Ấy, ấy đừng vít! Thế thì thiệt lắm... ta phải nên dùng cách khác chứ!

- Cách gì? Cách gì anh nói đi?

- Nó... nó như là cái thứ ô kê ô kê gì đó?

Thị Lẻnh mừng quýnh:

- A ha ha!... phải rồi! Thế mà suýt nữa em quên khuấy đi mất! Phải rồi! Bao cao su ô kê (OK) - choác, anh hiểu chưa? Thứ ấy lúc nào em cũng phải phòng bị...

- Nhưng có lẽ... nó hơi khó chịu?

- Khó chịu cũng phải chịu! Không thì "cát cầu", "cấm vận"!

Xạ Lẻn khoái chí cười gằn:

- Khì, khì, khì!... Thôi thì... anh cũng đành chấp nhận.

Đêm ấy hai người vui thú giữa vườn chuối ngự bên bờ sông Châu gió lộng. Xạ Lẻn đã bộc bạch với Thị Lẻnh niềm khao khát yêu thương của mình về một tổ ấm gia đình: một cuộc sống ấm no hạnh phúc, thanh bình, lương thiện... Thị Lẻnh

tuy rất đam mê ái tình song cô hằng mơ ước có một người chồng thật khỏe mạnh, tử tế, chân thành, biết lo toan, vật lộn cho vợ con. Cô thủ thỉ:

- Anh Xạ Lẻn này! Em nghĩ chúng mình cần xin làng một mảnh đất. Vợ chồng nhất thiết phải chí thú, chịu khó bần hàn nhau mà làm ăn. Hằng ngày anh chăm chỉ cày cấy cuốc bẫm; buôn thêm cây mía, quả roi, chuối, ổi, táo, nhãn, hồng... Em sẽ bám chắc vào chiếc khung cửi dệt vải, đánh ống, đánh suốt, gỡ sợi... kết hợp cùng anh chạy chợ để tăng thêm thu nhập gia đình. Cả hai đều không thể lỏng lẻo lêu lổng, trộm cắp, xin dều, ăn vạ, gái đĩ buông thả... thì rồi mới dựng xây được nhà cửa và dù có sinh ra một vài đứa con cũng chẳng can gì.

Xạ Lẻn cảm động, rung rung chớp mắt:

- Ôi! Thị Lảnh yêu thương. Anh đã thấu hiểu lòng em rồi. Đúng vậy, chỉ có bằng mồ hôi, công sức lao động đích thực của đôi bàn tay và khối óc con người ta mới hoàn toàn yên tâm sống được tốt đẹp! Anh thật sự cầu mong chúng mình sẽ có con. Con cái phải được chăm sóc, nuôi dạy khôn lớn ăn học để sau này trở thành những công dân có ích cho xã hội. Dứt khoát không chịu đeo tiếng xấu để đời là dòng dõi Xạ Lẻn - Thị Lảnh chuyên say rượu, trộm cắp, móc túi, ăn vạ, sống buông thả...

*

* *

Hơn mười năm sau. Giữa một khu đất bãi bên bờ sông Châu nổi lên một cơ ngơi khá khang trang bề thế! Ở đây có nhà cao, cửa rộng, tường hoa, sân gạch, cổng xây, chuồng trại chăn nuôi gia cầm, gia súc... ngồn ngộn những cây trầu quả, những "lồng cá" trên sông và những ao đầm thả cá rộng lớn trông choán ngợp lòng người!... Đó là trang trại của anh Xạ Lẻn!

Tiếng đồn lan xa. Nhiều khách từ khắp các nơi đổ xô đến đây để học hỏi kinh nghiệm làm ăn. Chẳng hề giấu giếm một ai, Xạ Lân sẵn sàng chỉ bảo, hướng dẫn, bày tỏ cho họ biết hết những bí quyết thành công trong cách đi của mình. Cũng có chẳng ít anh, chị trước đây là những "tay", nhưng "ả" lười lao động, nghiện hút, trộm cắp, ăn vạ, gái đĩ buông thả... cũng lân la mò tới "hỏi thăm" anh:

- Xin "đại ca" truyền dạy cho ít "ngón" mảnh khỏe "nghề nghiệp" để móc túi thiên hạ mau được giàu có... Chúng em thật lòng xin hậu tạ và chẳng bao giờ quên ơn.

Xạ Lân cười rất vui vẻ:

- Hà hà hà!... Không nói thì mọi người đã rõ. Tôi sinh ra trong cảnh ngộ cha mẹ đã chia tay nhau. Vì thế ngay từ nhỏ tôi đã thiếu hẳn tình cảm của cha. Mẹ tôi thường đi đây đó buôn bán để kiếm sống, nên phải gửi tôi cho ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dạy. Nhưng chẳng được bao lâu mẹ tôi đã bỏ mặc con đi lấy chồng. Ông bà ngoại tôi cũng lần lượt qua đời; bỗng nhiên tôi trở thành kẻ bơ vơ không nơi nương tựa... Do ít học, lại gặp đám bạn thích la cà, rủ rê ăn chơi, đua đòi... thế là tôi mau chóng nhập ngay vào cái nhóm bụi đời và mang tên "đại ca" chuyên gây sự, ăn vạ, cờ bạc, trộm cắp, móc túi, kể cả cướp của đánh người gây thương tích... Vì vậy tôi phải chịu tù tội mà tìm về lương thiện. Cũng may là tôi còn biết ăn năn hối cải, tự cải tạo mình để có ngày hôm nay. Vợ tôi, cô Thị Lãnh: tuy được sinh ra trong một gia đình có kinh tế khá giả nhưng vì cha mẹ luôn phải tất bật với công việc để con cái "bập" vào lối sống buông thả, quan hệ nam nữ thiếu lành mạnh nên có chữa! Cũng do sợ tai tiếng với dân làng, cô đã vào bệnh viện sinh nở, rồi bỏ con lại trốn chạy! Ngẫm kỹ những việc đã làm chúng tôi thấy quá bỉ ổi và thất đức. Thực tế cuộc sống của chúng tôi trước đây

mỗi người cũng đã từng bất hạnh; nhưng ở đời nếu lấy cái bất hạnh của mình để gây ra bất hạnh cho người khác - cho đồng loại thì đó là tội ác!

- Thế rồi vợ chồng "đại ca" xoay xở ra sao ạ?

- Hà hà hà hà!... Xạ Lân cười rất to, rất thoải mái, say đắm nhìn Thị Lãnh rồi niềm nở trả lời "khách":

- Các anh, các chị nhầm rồi! Bây giờ tôi không còn là "đại ca", "đại cách" nữa đâu! Tôi đã cải tà quy chính về với bà con xóm làng. Nguyên tắc sống của tôi là bám chắc vào nông nghiệp, tìm sức đẩy làm cho nông nghiệp mạnh mẽ phát triển! Quy luật không thể thiếu được là mình phải hòa mình vào những tính toán, lo toan năm, tháng bộn bề của người nông dân. Điều hạnh phúc nhất là Thị Lãnh đã có với tôi một cháu trai tám tuổi và cháu gái bốn tuổi. Các cháu đều khỏe mạnh, ngoan ngoãn; đặc biệt cháu trai học rất giỏi! Tuy là có muộn nhưng vẫn còn mừng! Nghĩ lại những ngày đầu vợ chồng phải bắt tay vào lao động, chạy vạy, trần trở, vất lộn... khai hoang vỡ hóa cả một vùng đất bãi ven sông đầy lau sậy và um tùm cỏ dại để tạo dựng cơ nghiệp... mới thấy công sức của mình là ghê gớm! Hiện nay chúng tôi đã hoàn toàn tin tưởng ở nội lực và có đủ chuyên gia hỗ trợ đắc lực cho cách đi lên của mình! Thật không khi nào dám quên ơn dân làng Vọng Kim cùng mọi người đã cứu mạng, đùm bọc, giúp đỡ và đại xá cho tội lỗi của chúng tôi. Qua vận động cuộc sống tôi đã rút ra một kết luận: Miếng ăn do bản thân tạo ra bất cứ bao giờ cũng đậm đà hương vị và có giá trị hơn hẳn mọi miếng ăn do đè nén áp bức, trộm cắp cướp bóc hoặc tham nhũng, "bất" người khác hối lộ mà có!

Nghe thấu những lời tâm sự thật thà, chân thành, cởi mở của người đã từng trải qua những tháng năm thăng trầm, tội lỗi,

khổ ải... có nghị lực quyết sống lương thiện để vươn lên làm giàu... hầu hết những "anh", "chị" trong đám trộm cắp, nghiện hút, gái đi buôn thả... đều rất cảm động và tỉnh ngộ. Họ cúi đầu trân trọng, khâm phục và cùng nghĩ rằng: Cứ học theo cách của anh Xạ Lẻn để tự cải tạo mình vẫn là hay hơn cả!

Dân Vọng Kim đều hể hả: Đất làng mình thật có duyên. Đến tay trắng như vợ chồng Xạ Lẻn - Thị Lảnh mà cũng tạo dựng được cơ ngơi "thần tiên" thì trong nông nghiệp và hoạt động ngành nghề rồi đây chắc hẳn nhiều "tay" sẽ phát triển bật phá!

Ôi! Làng Vọng Kim sôi động lãng mạn, xinh đẹp quá! Ở đây đang làm ăn cõi mở, chuyển đổi, hội nhập và có lắm chuyện tình lý thú bên bờ sông Châu!...

CÒN NHỚ MÃI

Chỉ bảo cô con gái đi lấy chồng xa về thăm bố mẹ cát và trao cho khách xong ba thang thuốc Đông y, tôi đứng dậy đi ra ngõ định dạo quanh một lúc cho khoan khoái đầu óc. Bất chợt ở ngay phía trước mặt tôi, ông Ry - Chú ruột vợ tôi đang hốt hải tiến lại. Tôi chủ động:

- Cháu chào chú! Chú như đang có việc?

- Ồ, chú ra tìm bố con anh, dì Hoan...

- Dì Hoan làm sao cơ ạ?

- Dì ấy vừa đuối một còn chó, chạy ở sân thế quái nào mà bị ngã sấp mặt, vấp vai xuống bậc gạch hè nhà. Dì Liên đã già gừng hòa rượu, nước giải, nắn bóp cho dì rồi. Hiện nay vẫn còn đau lắm, phải nằm bất động không nhắc mình lên nổi. Chẳng biết chỗ đau có bị gãy xương không?

Tôi an ủi ông:

- Bây giờ chưa đến năm giờ. Cháu Thiết ở bệnh viện vừa về được một lúc. Rất may cháu đang ở nhà.

Tôi vội vã chạy về bảo con:

- Thiết ơi! Con phóng xe vào trong ông Ry ngay! Dì Hoan bị ngã rất đau, xem kỹ liệu xương có bị gãy không? Nếu gãy phải khẩn trương cho đi viện. Còn như dập vỡ phần mềm cứ táy y mà trị; rồi sáng mai bố sẽ chế cho dì mỗi ngày thêm một miếng thuốc đắp nữa.

Vâng lời bố, cháu Thiết liền lấy túi thuốc, cho nổ máy và dẫn xe ra ngõ. Cả hai ông cháu cùng ngồi lên yên. Chiếc xe

máy vút lạo đi. Tự nhiên tôi cứ bản thân day dứt suy nghĩ. Một ông chú già phơ phơ đầu bạc, tuổi đời tròn trịa tám hai. Ông về hưu từ năm 1985. Bây giờ mới có mức lương triệu một. Một bà thím lưng còng cũng phơ phơ đầu bạc, tuổi đời vừa tròn tám mươi. Ba cô con gái đã đi lấy chồng. Nhưng còn... một trai tuổi bốn chín, một gái tuổi bốn sáu, một gái tuổi ba hai chỉ vì mắc bệnh tim từ nhỏ, thấp khớp nặng, thần kinh không ổn định... thành ra chưa vợ, chưa chồng con gì và đang sống chung với bố mẹ. Nếu lúc này đi Hoan phải đi viện thì thật là... Bất chợt tôi lại liên tưởng đến bài thơ "Vi" đang sáng tác của mình:

Vì thương nên mới yêu nhau
Vì yêu nên mới để sâu cho thương
Vì anh nên mới vấn vương
Vì em nên mới lắm "đoạn trường" gieo neo
Đã thương sao sợ qua đèo
Đã yêu sao sợ phải trèo núi cao
Vì đời nên lắm khát khao
Vì người nên chẳng lúc nào thành thói!...

Tôi cứ đi đi lại lại ngẫm ngợi nơi ngõ xóm. Hơn hai mươi phút sau cháu Thiết mới hân hoan trở về:

- Di Hoan không phải đi viện. Con đã xử lý vết ngã, tiêm giảm đau và đưa thuốc để di uống mấy hôm rồi.

Nghe con nói vậy tôi thấy nhẹ tênh cả người.

Sớm hôm sau, ngoài trời đang heo heo gió lạnh. Tôi vẫn dậy tập thể dục đi bộ rảo bước nhanh vào nhà ông Ry. Qua câu chào ông bà, tôi liền vốn vã:

- Di Hoan có bớt đau không hở chú thím?

Bà Ry và dì Liên hồ hởi gần như cùng đồng loạt trả lời:

- Ôi! Mừng quá! Em nó đỡ đau hơn rất nhiều rồi anh ạ!

Ông Ry hà hà cười, góp thêm lời hể hả:

- Lúc nó bị ngã, chú cứ sợ là xương bị vỡ. Sờ vào chỗ vai sưng miệng cứ kêu ư ớ... Nó mà phải đi viện thì thật chết dở! Hiện nay chỗ vai ấy đã giảm sưng, chỉ còn thấy đau đau thôi.

Vừa nói ông Ry vừa giơ tay kéo bộ đĩa tách, ấm chuyên để hâm nước chè. Tôi xăm xăm bảo ông:

- Ta khoan khoan uống nước đã chú ạ. Bây giờ chú bảo dì Liên lấy ra đây một con dao mỏng; chú cháu ta đi kiếm cho em một miếng thuốc đắp chỗ vai đau đã.

Ông Ry cầm dao cùng tôi ra khu vườn nhà, ra bờ đường và sang bác Đa hàng xóm. Chỉ một lát, các vị thuốc cần đã quá dư dật. Dì Liên tuy ngón hai bàn tay bị co quắp, vẫn cố gượng gạo lao vào cùng cha tiếp sức. Tiếng chày cối dọt vào nhau kêu cộc! Cộc!... Chẳng bao lâu, các vị thuốc đã được giã nhuyễn và miếng đắp đã được chằng chặt vào chỗ đau cho dì Hoan. Xong việc, ông Ry vui vẻ bảo tôi:

- Mời anh vào nhà uống nước đã, anh ạ. Chú thật mừng vì có bố con anh đều làm thuốc, không thì mù tịt...

- Vâng, thưa chú: đúng ạ! Ngày trước chưa học thuốc nếu ra vườn, ra đường nhìn vào cây thuốc cháu chỉ thấy toàn là cây cỏ, cây lấy gỗ, cây ăn quả... nhưng bây giờ ngay ở trước mặt mình, xung quanh mình, lúc nào cũng có những cây, những con luôn cho được những vị thuốc rất quý giá.

- Hà hà hà... anh nói vậy chú hoàn toàn công nhận. Trên thực tế dân tộc mình từ xưa đến nay vẫn còn nhiều người có bệnh phải nằm trên vị thuốc chữa được khỏi bệnh cho mình mà

chết! Đó chỉ vì không biết... Đất nước mình thật dồi dào vị thuốc và những phương thuốc chữa bệnh rất hiệu quả. Chỉ tiếc nhiều phương thuốc hay vẫn còn đang bị giấu kín trong các gia đình, hoặc có phương khi ông cha về già, con cháu không theo nghề đã để mai một, thất lạc...

- Thưa chú, việc này Nhà nước đã có chủ trương, đặc biệt là khối y học cổ truyền dân tộc đang nỗ lực tìm kiếm, phát hiện, nghiên cứu, ứng dụng. Ngành thuốc Đông y càng ngày càng được củng cố, hoàn thiện, phát triển bền vững và sẽ kề vai sát cánh với Tây y trên mọi lĩnh vực chữa bệnh của mình.

Ông Ry sực nhớ bỗng "a" lên một tiếng:

- Ấy chết! Nước hãm lâu rồi mà không chịu uống...

Ông cầm ấm chuyên rót nước vào hai tách rồi mời tôi: "Anh uống nước đi". Tôi lấy hai cùi tay kịp đỡ lấy tách nước ông đưa đặt ra cạnh bàn trà nhỏ bé:

- Vâng, cháu mời chú uống đi ạ.

Hai chú cháu cùng khê khà bên hai tách nước chè thơm ngon bốc khói. Ông Ry tỏ vẻ rất hể hả:

- Khi anh mới bị nạn mất cả hai tay, nhìn gia cảnh nhà anh ba đứa con còn nhỏ dại, chị ấy thì quá yếu ớt, cả xóm, cả làng và chúng tôi ai cũng lo ngại... Thế rồi bầu vùi vào nhau mà sống, quá chật vật rồi cũng qua đi được! Lạy trời cũng còn thương để cho anh đọc sách và biết làm thuốc; lại còn viết được cả văn, tuy chưa lừng lẫy tiếng tăm nhưng cũng đáng trân trọng, khám phục...

- Vâng ạ, thưa chú. Biết là chưa tìm ra lối thoát nào khác cho nên mình phải cố, chứ buổi đầu nhiều lúc cháu đã nghĩ đến tiêu cực...

- Không được! Ở đời con người ta sinh ra là để sống! Sao lại đem phí bỏ cơ thể của mình! Tiêu cực chỉ dành cho những kẻ hèn nhát, đại dột, ngu dốt, quá ức chế, ấu trĩ... Ô kìa! Anh uống nước đi!

- Vâng, cháu mời chú ạ.

- Ai cũng biết rằng người tàn tật là rất khó khăn, khốn khổ. Đất nước mình đang có năm, sáu triệu người tàn tật! Nếu ai cũng tiêu cực thì...

Ông đứng dậy, lần tìm trong túi chiếc áo khoác treo lên chiếc đỉnh đóng trên cột nhà, lấy ra một bao thuốc lá Điện Biên. Châm lửa xong một điếu, ông đưa điếu thuốc đã châm cho tôi và bảo: "Anh hút đi".

Tôi thấy quá ái ngại...

- Ôi! Chú cứ hút đi. Lâu nay cháu cũng đã hạn chế hút thuốc...

Ông châm lửa một điếu cho mình. Hai chú cháu cà kê uống nước, hút thuốc một lúc lâu. Tự nhiên ông bật ra một câu chuyện mà từ xưa đến nay tôi chưa bao giờ được biết.

- Ngày ấy, chú muốn kể cho cháu nghe là vào cái giai đoạn trước năm 1945. Làng ta tên gọi bấy giờ là Đại Hoàng. Làng có ông biểu Trung - lang Trung cất thuốc bắc rất nổi tiếng. Ông biểu Trung bậc anh họ ngang vai với ông nội để ra bố vợ anh, chú và các cô. Tuy là người nho nhã, thông minh, khái tính, cương trực đấy nhưng cũng chỉ vì cờ bạc mà có lúc bị tổng ngay vào tù!

Tôi quá sửng sốt:

- Ôi! Thưa chú, thời ấy cờ bạc mà họ cũng làm căng thế cơ à?

- Ôi, căng gì! Cả làng, cả xã tuổi trung niên, các ông già và cánh thanh niên chúng tôi gần như có mấy người là không biết chơi cờ bạc. Có nhiều tay tan cửa nát nhà, vợ lia chồng, con lia

cha... Ông lang Trung làm tặc biểu - thu thuế cho một tộc (tộc nằm trong dòng họ). Thấy ông mang túi tiền to, dám "sát phạt" cứ kê kích, tán tỉnh, rủ rê ông đánh bạc. Thế là chẳng bao lâu cả túi tiền thu thuế và một phần tài sản gia đình ông lặn mất! Biết ông khó có khả năng hoàn lại túi tiền đảm lý trưởng, kỳ hào, hương lý liền tính cáo quan trên tróc ông đi!

Sở Liêm phóng Hà Nam tống giam ông lang Trung vào một phòng tạm giam tại phủ Phủ Lý, rất gần nơi ở của "Cụ cố" bố đẻ ra quan tuần phủ bảng Kỷ. Cứ tưởng lần ấy ông rũ tù, chứ không dễ gì về được! Nhưng không ngờ số con người ta vẫn còn tốt phúc! ấy là ngay sau khi ông lang Trung bị nhốt thì Cụ cố nhà bảng Kỷ vì mắc bệnh quai bị mà hai bên tinh hoàn đều bị sưng to! Sưng tinh hoàn nên kèm thêm bí cả đại tiểu tiện... Thế là Cụ cố đau đớn không thể chịu được, la khóc như bò rống! Bảng Kỷ đã lệnh cho năm, sáu đốc tờ loại giỏi lúc trực suốt ba ngày đêm, lo chăm sóc chữa bệnh với đủ mọi loại thuốc men, nhưng xem ra cũng đành bó tay cam chịu...

Thấy đốc tờ đi đi lại lại khốn khổ, tất bật, liên tục qua cửa buồng giam của mình, ông lang Trung lân la bắt chuyện hỏi rõ căn nguyên bệnh tình của Cụ cố... Phần vì quá mệt, phần lo nhờ Cụ chết mà dễ mất mặt, mất việc nên đám đốc tờ đã nói rất thật: "Dái Cụ cố sưng to như một cái đầu"! Ông lang Trung vênh mặt dương dương tự đắc khà khà như cố ý chế giễu:

- Ối dào! Có một cái dái của Cụ cố bố quan tuần phủ bị sưng mà năm, sáu đốc tờ Tây y bằng này, bằng nọ suốt ba ngày đêm mất ăn, mất ngủ... Các cậu còn định để Cụ cố la khóc đến bao giờ?

Khả nghi ông Trung chữa được bệnh, đám đốc tờ bâu quanh lấy buồng giam dò hỏi:

- Ông chữa được khỏi bệnh đó sao?
- Bệnh ấy tớ coi khinh! Khỏi là cái chắc!

Lập tức đám đốc tờ cho người lên gặp ngay bảng Ký:

- Thưa quan tuần phủ! Ở buồng tạm giam gần nhà Cụ cố có phạm nhân nói: Chắc chắn sẽ chữa khỏi bệnh cho Cụ cố ạ!

Một lát sau Sở trưởng liền phóng được gọi sang gặp bảng Ký.

- Biểu Trung phạm tội gì?

- Thưa ngài. Hắn đánh bạc tiêu xài hết tiền thu thuế tộc biểu ạ!

- Ôi, đánh bạc à? Tiền thu thuế một tộc biểu có đáng bao nhiêu. Anh cho hắn lên gặp tôi.

Đương nhiên ông biểu Trung được triệu ngay lên hầu chuyện quan tuần phủ.

- Ông có thể chữa khỏi bệnh cho Cụ cố được không?

- Bẩm quan. Chỉ ba thang thuốc bắc là tiết nọc ạ!

Bảng Ký mừng quýnh liền tuyên bố trả lại tự do cho ông biểu Trung. Ngài bảo ông đi cắt tóc, tắm rửa sạch sẽ; cho ông ăn uống thật đầy đủ; sai người nhà sắm cho ông quần áo, giày mũ... rất lịch sự, sang trọng. Quan tuần phủ lấy ra một sấp tiền vốn và nói với "thầy" biểu trung:

- Tôi tạm đưa số này, nhờ thầy lo thuốc cho cụ Cố. Thiếu tôi chi đến đủ.

Ông biểu Trung tỏ rõ mình là người đứng đắn, trung thực:

- Bẩm quan. Mua vị thuốc nào tôi sẽ chỉ. Còn chuyện tiền nong xin quan hãy cho người nhà cùng đi. Thực tế hết bao nhiêu người nhà quan tự trả.

Quan Tuấn phủ càng kính nể ông biểu Trung là người bộc trực, minh bạch...

Các vị thuốc đã mua xong. Thầy biểu Trung mang về nhà quan chế và bốc ra thành ba thang thuốc. Thầy thưa với bảng Ký:

- Bẩm quan. Các thang thuốc này tôi sẽ phải tự sắc để Cụ cố uống. Ngài cho các đốc tờ được nghỉ trực từ đêm nay. Việc trông nom Cụ cố cứ để tôi lo; nhưng yêu cầu có đủ bộ, chậu cần thiết để Cụ cố đại tiểu tiện. Đặc biệt bữa sáng mai gia chủ phải chuẩn bị cho Cụ ba suất cơm thịnh soạn...

Bảng ký trở mắt khó hiểu nên hỏi lại:

- Thầy bảo chuẩn bị ba suất cơm là để đón ai cơ a?

Ông biểu Trung cười hà hà... -Bẩm quan: Cụ cố đã ba ngày đêm không ăn, không ngủ. Ba suất cơm cụ coi là gì...

Còn các đốc tờ sau một keo phục vụ chữa bệnh cho Cụ cố ai cũng mệt lử, phờ phạc. Tuy có bị bẽ mặt nhưng họ đã trút được gánh nặng và cảm thấy ớn lạnh cho thầy biểu Trung...

Ngay buổi tối hôm ấy Cụ cố được uống một bát thuốc do thầy biểu Trung sắc đưa lên. Thuốc rất đắng, nhưng do bìu dái quá đau, mà trong bụng đang bức bách cực khó chịu vì bí đại tiểu tiện, cho nên Cụ cố cứ nhắm mắt mà nuốt cho xong bát thuốc. Rất kỳ lạ! Chỉ sau một lúc, tiếng rên của Cụ cố đã thưa hẳn. Đến gần nửa đêm ông biểu Trung lại đưa lên cho Cụ cố uống luôn một bát thuốc nữa... Tối tang tảng sáng "cái bìu" của Cụ chẳng còn thấy đau và sự bí đại tiểu tiện bắt đầu giải tỏa... ai cũng mừng vui hơn hở, song thật khiếp sợ vì chất thải đã tuôn ra từng chậu...

Ông biểu Trung hà hà cười bảo người nhà bảng Ký:

- Thế là hay rồi! Ta sắp cơm cho Cụ cố ăn thôi!

Trong chốc lát một mâm cơm thơm tất đã được bê lên. Cụ cố vô cùng biết ơn nên đã mời thầy biểu Trung cùng hưởng thụ

để tỏ lòng cảm tạ. Do quá rỗng ruột Cụ cố đã đánh một bữa tựa như lốc cuốn...

Ông biểu Trung sắc tiếp hai thang thuốc nữa và túc trực chăm sóc Cụ cố cho đến khi thật khỏi bệnh. Từ đấy bảng Kỷ và gia đình thật sự coi ông biểu Trung là một ân nhân. Và tự nhiên tiếng tăm thầy biểu Trung đã vang vọng cả một vùng. Để tỏ lòng kính trọng và thân thiện bảng Kỷ đã phong cho ông chức Phó tổng (không phải mất tiền mua, không ra làm việc) cốt để có chỗ ngồi với những người có chức vị trong làng, trong hàng tổng...

Ông biểu Trung được quan tuần phủ đích thân đưa xe ô tô về đến tận nhà, tặng quà rất hậu. Về sau mỗi khi gia đình bảng Kỷ có người bị bệnh tật, ốm đau thì đều có xe đến đón thầy biểu Trung đi chữa và khi đã xong công việc lại có xe đem trả lại nhà. Chính vì lẽ ấy từ chánh tổng, lý trưởng cho đến cánh kỳ hào, hương lý trong làng vì rất nể sợ cái oai của quan bảng Kỷ mà chẳng ai dám ho he, hóc hách tới lông chân ông biểu Trung!

Dựa vào danh thế của cha, bác Văn - con trai của ông Phó tổng Trung cũng đứng ra làm phó lý. Bác phó Văn là người sắc sảo, lanh lợi nhưng cũng khá tính, ngang tàng, cương trực. Bác làm được việc nên dám lý trưởng, kỳ hào, hương lý e nể, tranh thủ... Dân làng Đại Hoàng đều suy nghĩ: cha con ông Biểu đã có thế và phát lên! Nhưng chỉ được khoảng hơn chục năm, ông biểu Trung lâm bệnh rồi quá cố. Cha mất, bác phó Văn cũng giảm dần uy thế. Có điều phải lật lại là khi ông biểu Trung qua đời thì Hội đồng kỳ hào, hương lý trong làng tổ chức phúng viếng rất "bình thường"... nhưng rồi đến mấy năm sau trong làng có ông lý Viên - lý trưởng mua không ra làm việc, quá cố. Hội đồng tổ chức phúng viếng khá long trọng... Trước nghịch cảnh ấy bác phó Văn đã nổi nóng, hằn học, căm tức cho rằng: họ coi thường thanh danh và vong linh cha mình... lại thấy kinh tế gia đình bác phó

Văn đang tán tới, đặc biệt bác có sáu mẫu vườn ruộng và hơn một mẫu trâu không xanh tốt bởi bởi... Thế là một số tay có chức vị nổi tiếng hay ngang ngạnh, kèn cựa ganh tỵ trong làng như bát Ngân, hương Lợi, trương Thuận v.v... nhảy vào kích động, gây hiềm khích chia bè kéo cánh lôi bác phó Văn lao tới cuộc đánh lộn nhau với đám tang nhà ông hộ Vịnh - con ông lý Viên... Làm cho thi thể ông lý Viên phải quấn trong áo quan suốt nhiều ngày đêm, đến nổi chảy nước, sặc mùi... không sao chịu nổi! Ông hộ Vịnh là con trưởng phải làm thủ tục "phép nghiệm" rất cơ cực, khiếp sợ - khắc phục nước của thi thể từ trong quan tài chảy ra... rồi mới đưa được xác cha ra đồng.

Sau cuộc ẩu đả quyết liệt ấy mối quan hệ giữa bác phó Văn và bên ông hộ Vịnh trở nên kinh địch. Họ kiện cáo nhau rất căng thẳng! Lúc này ở Hà Nam quan tuần phủ bằng Kỷ đã chuyển đi nơi khác và Cụ cố - bố đẻ ra ông ta cũng đã qua đời! Thế là không còn người cứu giúp nên bác phó Văn thua cuộc, bị tống tù rồi chết trong nhà giam. Kết cục: cả cái gia cơ bè thế và hơn một mẫu trâu không tốt tươi nhà bác phó gần như bị tiêu tan hết sạch; còn vợ con thì lâm vào cảnh khốn khổ, cùng cực!...

Ông Rý diễn giải:

- Đối với thế hệ ông nhạc anh, chú và các cô các ông ấy là vai cha, anh; còn đối với thế hệ các anh, các chị các ông ấy là vai ông, cha. Thực tế các ông ấy đã có những giai đoạn sống rất danh vọng, sôi nổi. Từ danh vọng đã bật ra danh lợi và có thêm tiền tài. Song rất đáng tiếc: chỉ vì một lẽ hiếu thắng, tự trọng, cạnh tranh quyền lợi trong địa vị xã hội mà phải chấp nhận những hậu quả quá bất lợi! Chú vẫn tâm đắc: danh vọng chỉ từng thời, lắm khi nó cứ thăng lên rồi tự nhiên lắng xuống; còn y đức - gần như vĩnh viễn và sống mãi! Nó cứu được mạng người và cứu được mạng mình... và thực sự nó luôn luôn nặng

tình với đồng loại! Rất may vì bác phó Văn có bị qua đời khoảng năm 1944 - 1945, nhưng bác phó Thính - em trai bác phó Văn vẫn kế được nghề thuốc của cha (ông lang Trung). Bác Thính đã cắt thuốc rất nổi tiếng suốt từ khi ông biểu Trung về già cho tới sau này. Mãi năm 1987 bác mới qua đời, thọ 82 tuổi - có nghĩa là trước khi từ biệt cõi trần ba ngày bác vẫn cắt cho bệnh nhân ba thang thuốc sắc rồi mới chịu nhắm mắt! Phương thuốc chữa sỏi trẻ em đã đi theo bác hơn bốn mươi năm. Chỉ tiếc phương thuốc ấy đến nay con cái vẫn còn lưu giữ nhưng phát huy chưa thật mạnh mẽ...

Thấy nước đã cạn, ông Ry lại mở nút phích rót nước vào ấm. Ông hể hả nói tiếp:

- Thật lòng, chú rất mừng vì hiện nay nhà anh cả hai cha con đều biết làm thuốc Đông, Tây y, Nghề y - y đức là chữa cho con người giảm bớt hoặc khỏi được nỗi đau về thể xác! Riêng anh còn viết được văn, đó là góp phần chữa cho con người giảm bớt hoặc khỏi được nỗi đau về tinh thần! Chú chỉ mong anh, vợ con anh điều nhân đức, nếp nhân văn trước, sau lúc nào cũng luôn luôn phải giữ. Muốn vậy nhất thiết phải chịu khó học tập, làm việc và không ngừng tu luyện...

- Vàng, thưa chú: Cháu đã cố gắng hết sức nhưng kết quả đạt được chẳng khi nào thấy dễ...

- Hà hà hà... Dễ sao được! Đã làm thuốc, đã viết văn là phải trần trở, vật lộn! Đừng nặng đầu về những toan tính thiệt hơn, và nếu không có tình yêu thương con người thì đừng đi vào nghề, nghiệp ấy!

Sau lần chú cháu gặp gỡ cùng chế thuốc, uống nước tôi cứ dăm dăm ngẫm nghĩ về những lời ông Ry đã nói. Đúng là cái xưa đã trôi đi qua bao nhiêu kiếp người... Thế mà đến nay vẫn sâu sắc... còn nhớ mãi!

ĐẬU NGÒ

Hơn bốn năm trước, cô Đan con ông Đán người xóm Dụ Thán đã ở tuổi ba mươi tám. Vì ngay từ lúc mới sinh ra đã rất dặt dẹo, yếu đau cho nên khi lớn lên sức khỏe và trí tuệ của cô đều phát triển không bình thường.

Ông bà Đán có đông con trai, con gái. Tuy nhà nghèo nhưng được cái anh chị em đều hiếu học, chí thú làm ăn và biết vận động tự lo thân vì vậy hầu hết ai cũng có vợ, có chồng cùng đi vào ổn định cuộc sống. Riêng cô Đan còn phải ở lại với vợ chồng cậu An là em út của anh, chị trong dinh cơ của bố mẹ.

Sau khi ông bà Đán qua đời, anh chị em đã bàn bạc để cô Đan ăn chung với vợ chồng cậu An. Tất nhiên phải có sự phối hợp hỗ trợ, giúp đỡ tận tình của anh, chị em. Nhưng vì chung chạ trong cảnh ngộ một "bà" chị rất ương ương dở dở, với một cậu em còn thiếu năng động trong cách làm ăn, mà đời sống chỉ thấy khó khăn, lại thêm những cãi vã không đâu thường xuyên chí chóa! Giải quyết mãi không được, anh chị em phải ngồi lại phân xử để cô Đan ăn riêng.

Cô Đan ra ăn riêng càng thêm phức tạp. Phức tạp đến nỗi cô không chịu làm bất cứ một việc gì, lêu lổng rong chơi khắp trong xóm, ngoài làng, họ hàng, anh chị em.v.v... sinh ra lắm chuyện bê bối! Lúc đầu vợ chồng cậu An và bác Thoan là anh trai ở nhà riêng cạnh bên còn nhắc nhở, kèm cặp được mức độ, nhưng càng về sau cô càng lừa bừa gây sự rất khó bảo...

Một hôm, bà Dỹ là thím dâu họ hót hải chạy sang gặp riêng bà Thoan và thím An:

- Này! Bên các chị đã biết có chuyện gì chưa?

Hai chị em nhao nhao:

- Chuyện gì thế tím?

- Sao có chuyện gì thế tím?

- Các chị thật lơ đãng quá! Cái Đan...

- Nó làm sao?

- "Bà" ấy làm sao?

- Có chữa chính xác lắm rồi!

- Ôi! Tím nói thế nào... Loại ấy chỉ có Thiên Lôi dám
đụng!

- Ô, Tím nói thật mà các chị không tin à? Sáng nay nó lần sang tôi chơi. Nó bảo: mấy tháng nay cháu độc thèm của chua thối, có lúc lại lợm giọng nôn mửa. Tôi rút cho ăn hết hơn một cân táo Gia Lộc mà nó bảo vẫn còn thèm muốn ăn nữa, nên mới hỏi nó: "Chị có thấy hành kinh nữa không?" Nó bảo: Không. Tôi liền trật vú nó ra xem... Eo ôi, hai đầu vú đen cày cạy. Tôi sờ luôn bụng nó... to kênh kênh lên rồi! Bụng ấy dút khoát thai đã được hơn ba tháng.

Bà Thoan và chị An thở dài:

- Ôi... Thế bây giờ tím tính nên làm thế nào?

- Chuyện này tuyệt đối chưa nói ra cho người ngoài. Bảo anh An đạp xe đi gặp anh Thuận - Bác cả bàn bạc, nghe anh giải quyết xem sao?

Ba mươi phút sau anh An về mặt buồn thiu như kẻ vừa bị mất của đã hốt hoảng tới nhà ông Thuận.

- Gay rồi! Chết thật rồi! Nguy to rồi! Thật là khốn nạn anh Thuận ơi!

Ông Thuận bắt thần sùng sốt:

- Sao? Cỏ chuyện gì mà nguy hiểm đến thế?

- Ối giời... bà Đan chữa! Chữa trăm phẩm trăm rồi!

- Chú đã biết chữa với ai chưa?

- Chưa. Vài năm trước đây bà ấy có lòng thông với tay Tòng người cùng xóm đã có vợ, có con. Nhưng chỗ ấy thôi rồi. Lâu nay ngày nào bà ấy cũng đi chơi lung tung. Thật, có trời cũng không quản nổi!

- Thôi được! Chú về bảo: Tôi bảo cô Ái, cô Ân chỗ chị em gái, gặp gỡ tìm hiểu ngay xem nó ngủ với ai? Khẩn trương báo cáo tình thần cho tôi biết rõ!

Tức tốc anh An phóng xe đi tìm luôn chị Ân, chị Ái, nói rõ "sự cố" vừa phát hiện ở cô Đan. Chị Ái vừa tỏ ra gay gắt căng thẳng, vừa như thủ thỉ:

- Mà ngủ với đứa nào để có chữa? Mà không nói ra chúng ta thầy kệ mặc mày!

Chị Ân ngán dài than thở, chỉ tay vào mặt cô Đan:

- Trời ơi là trời! Bà trời đánh thánh vật kia! Bà nhé, bà ngán ngờ... bà làm nhục, bà giết hết chúng tôi!

Hai chị em liên tục tấn công, dồn dập tình cảm và cố gắng mãi. Cuối cùng cô Đan phải phun ra:

- Tôi ngủ với cờ...on tay Bình.

- Ôi! Mà ngủ với tay Bình à? Bình nào? Ngủ từ bao giờ?

- Không. Ngủ với thằng Bồn con tay Bình nhà ông Chính.

- Trời ơi! Thằng Bồn! Thằng Bồn năm nay bao nhiêu tuổi? Chết thật! Có lẽ nó đang học lớp chín hay sao ấy? Thế thì mới độ tuổi mười lăm, chữa sao được?

Cô Đan liền kể: - Thằng Bồn và tôi rất nhiều đêm đi xem băng "mát" ở nhà anh Thát. Lúc trở về, ở dọc đường cả hai đứa đều muốn quan hệ tình dục nên đã rủ nhau tới vườn chuối mặt nhà ông Chính để "làm việc"... Cứ liên tục đến bây giờ là bốn tháng.

Chị em chị Ái liền gặp ông Thoan và An trình bày cụ thể kết quả cuộc điều tra cô Đan. Ông Thoan do tai nạn lao động - bị hỏng đôi tay không đi xe đạp được, liền bảo anh An lái xe đưa mình đi gặp anh cả.

- Cô Đan ngủ với con nhà Bình có chưa.

- Thế nào? Ngủ với tay Bình hay con tay Bình?

- Với thằng Bồn con tay Bình. Bình con ông Chính, gần khu nhà mình. Thằng Bồn đang học lớp chín, mới tròn mười lăm tuổi...

- Gay rồi! Một bà hâm hấp với một cậu chíp hơi... mà không giải quyết mau thì cái bụng cứ to ra nữa!

- Hay là ta cứ để cho hai đứa tiếp tục quan hệ rồi bắt, để có bằng chứng cụ thể xích cổ phía bên nhà kia?

Ông Thuận xoa tay:

- Không ổn! Mèo quá! Ai làm như thế. Cùng lắm thì nó chịu phí tổn, "khắc phục" với mình một tý, mà om lên nào có ăn thua gì.

Anh An hăng hái:

- Theo em quyết định cho nạo! Bà ấy nuôi mình còn phải có anh chị em gánh chịu. Bây giờ để ra một "cái tội" nữa, rồi ai nuôi nổi? Mà ôi thôi, trăm nghìn cái phức tạp chối tử... Tốt nhất cứ đem nạo quách nó đi!

Ông Thuận vò đầu suy nghĩ:

- Nào!.. Nhưng cái thai có thể đã bốn tháng rồi! Phải xông thôi, căng lắm! Song ta không nên gây nên tội, nếu ta tự giữ bí mật lo liệu thì phía nhà kia nó thọc tay túi áo nhìn ta cười... Thậm chí nó còn khinh ta là một lũ ngu dốt! Tôi cử chú Thoan hôm nay về ngay gặp riêng vợ chồng tay Bình; nói rõ chuyện thằng Bõn quan hệ với cô Đan, xem cách xử sự của họ nên như thế nào? Vì một phần máu thịt của họ cũng đang nằm trong bụng cô Đan. Riêng thằng Bõn và cô Đan quan hệ với nhau tôi không chấp. Vấn đề cơ bản hiện nay là: Trước một sự việc đã xảy ra, người lớn hai bên có mình mẫn dám nhìn thẳng vào sự thật và có trách nhiệm giải quyết vấn đề hay không.

Sau cuộc bàn cãi, tranh luận giữa anh em ông Thuần. Ông Thoan đã kín đáo chọn cơ hội tiếp cận riêng vợ chồng anh Bình với thái độ thiện chí chân thành.

Anh Bình bàng hoàng nhưng vẫn đủ "minh mẫn" để phản kháng:

- Đồ các ông bố bậy! Các ông đừng có giờ cái trò gấp lửa bỏ tay người! Nếu nói cái Đan ngủ với tôi còn nghe chữa được. Đằng này lại vu thằng Bõn con tôi ngủ với cái Đan thật đúng là chuyện vô lý nực cười! Tại sao các ông không suy nghĩ: Cái Đan đã mấy thằng đó đây quan hệ? Được! Được rồi! Cơ sự này tôi sẽ phải...

Cả vợ chồng anh Bình đều ra sức lăng mạ, xỉ vả cô Đan và phía gia đình cô Đan. Họ đe dọa:

- Dứt khoát! Dứt khoát chúng tôi sẽ lôi các ông ra tòa!

Đùng đùng anh Bình kéo tất vợ, con, các em trai gái tụ hội về nhà ông Chinh bố đẻ ra mình. Anh giận giữ gào thét inh ỏi:

- Lên trời cổ con Đan xuống đây! Nó luyên thuyên, điên dại mất dạy. Nó là một con rắn độc!

Tất cả "đội quân" nhà anh Bình phần nộ:

- Đập chò tan cái mặt con đĩ ấy ra!

- Và cho vỡ cái mồm con mụ ngớ ngẩn!

- Mẹ cha cái giống điều toa vu oan giá họa!...

Ngày sáng hôm sau chị, em cả hai bên vợ chồng anh Bình đã đốc thúc nhau ùn ùn ra chợ. Chợ đây là chợ Phồn, làng Bồng - làng của xóm Dụ Khán. Họ cố thanh chứng với dân làng mình rằng chuyện thằng Bồn quan hệ với cô Đan hoàn toàn là bịa đặt, xằng bậy và "tuyên chiến" với gia đình chủ công.

- Đồ nhà chúng nó dựng ngược nói xuôi cho con nhà tôi. Ồi cả làng nước ơi! Có đời thuở bao giờ một thằng bé mới 14, 15 tuổi... nào đã biết cái gì đâu. Thế mà chúng nó vu khống ngứ với một mụ tuổi đúng bằng tuổi mẹ nó hu hu hu, hu hu hu...

- Ấy, ấy!... Không khéo anh em trong nhà ăn nằm với nhau có chửa, rồi đem đổ vấy cho nhà người ta? Chúng tôi căm giận lắm! Dứt khoát phải chửi cho tới năm đời, mười đời nhà chúng nó! Chỉ ngay ngày mai, ngày kia là chúng tôi sẽ phát đơn kiện để lôi anh em chúng nó ra tòa!

- Kiên quyết phải vạch mặt, phải trừng trị bọn ăn không nói có! Hai, ba mươi triệu chứ năm mươi triệu phí tổn chúng tôi cũng không sợ!...

Dân làng Bồng lại được dịp xì xào, ồn ào, xôn xao bàn tán:

- Đằng nhà ông Thuận khối tay có học mà tham mưu quá kém! Như tôi, tôi sẽ "môi" cho thằng Bồn quen mùi tiếp tục tàng tịu với cô Đan rồi bố trí bắt quả tang thì bằng chứng ngã ngũ.

- Ồi! Việc gì phải làm thế. Cái thai trong bụng cô Đan vẫn trờ trờ. Bây giờ đã có AND, xác minh đúng, sai cũng là chuyện dễ...

DO LỖI NHÀ IN ĐỂ THIẾU MỘT ĐOẠN TỪ:

Để làm cái gì... ..(Chuyện đầu ngõ - dòng 6, Trang 151) đến:

-Theo tôi cứ khoác trách nhiệm...

Thêm đoạn văn là: (Tốt nhất anh em ông Thuận cam chịu hãy đem tẩy luôn cái thai ấy đi...

Cũng ngay buổi sáng hôm ấy từng nhóm anh em ông Thuận ở các nơi cách xa nhau luôn có những cú điện thoại gọi đi, gọi lại. Theo chỉ đạo chung: từng nhóm cứ dậm đạp bàn bạc nên xử lý "sự cố" theo cách nào là đúng nhất? Buổi trưa ông Thuận triệu tập tất cả chị em về họp ở gia đình mình.

Ông đoàn hoàng phân tỏ:

- Sự việc giữa thằng Bồn với cô Đan không có gì đáng sợ! Tôi chỉ chung cầu các chú, các cô phát huy trí tuệ sáng tạo chọn hướng giải quyết nào là thích hợp nhất?

Mấy người dơ tay xin nói trước:

- Tôi đã suy nghĩ: Cô Đan hăm hăm dờ dờ, chẳng làm được một công việc gì đáng kể để tự nuôi thân. Nếu bây giờ còn tuôn ra một đứa con, rồi ai sẽ nuôi được mẹ con cô ấy? Trường hợp này chỉ có nạo hoặc xông, chứ không có cách nào khác nữa!

- Dễ... Dễ thì phải ra tòa! Ra tòa là ra tiền! AND cũng phải tiền! Anh chị em bên nhà ông Thuận nuôi không cô Đan cũng còn đùn đẩy khốn khổ. Liệu ai bỏ tiền ra đi kiện tụng, xác định AND? Lôi thôi lắm, linh tinh lắm! Với thật sự thằng Bõn ngủ với cô Đan có chữa một trăm phần trăm của nó đi nữa, nhưng xác định để làm cái gì? Trường hợp này chỉ có nạo hoặc xông, chứ không có cách nào khác nữa!

- Theo tôi cứ khoác trách nhiệm lên đầu vợ chồng thằng Bình. Vì con họ gây nên tội chứ mình có tội gì đâu!

Ông Thuận bình tĩnh điều chỉnh hướng giải quyết:

- Đúng là con họ gây nên nhưng mới là một bên. Một bên là cô Đan nhà mình.. Cái bụng đang ở bên mình, nên mình phải chịu hậu quả. Cô Đan lại hăm hăm dờ dờ mà thằng Bõn còn là đứa trẻ ngu ngơ. Ta đã làm cái khâu rất trách nhiệm là hai bên cùng nhìn thẳng vào vấn đề, cốt để giữ danh dự cho họ, nhưng đáng buồn là họ không thiện chí! Còn như cô Đan nhà mình điều tiếng nào có can gì. Bây giờ trước khi đi đến kết luận các chú, các cô bàn bạc cụ thể.

- Nạo, hay xông! Không cần bắt nhà bên kia phải chịu một phần phí tổn. Sáng mai bộ phận dưới thành phố Nam Định cứ làm thủ tục trước và đón sẵn ngoài cổng bệnh viện phụ sản tỉnh. Bộ phận trên quê sẽ đưa cô Đan xuống và xử lý luôn!

- Tôi không đồng ý! Hậu quả đành rằng nhà mình cô Đan cũng gây nên. Nhưng đằng kia họ gây nên thì họ cũng phải chịu một phần trách nhiệm. Mặt khác họ lảng mạ, chửi bới quá tội tệ lẽ nào ta chịu bỏ qua. Dứt khoát không nhân nhượng!

- Không nhân nhượng thì để mà để à? Chú đem cô Đan xuống làm con dâu vợ chồng tay Bình; hoặc là đẩy nó xuống nhà tay Bình mà để được à? Bây giờ gánh nặng là chụp lên đầu chúng ta!

Vợ chồng anh An, chị Ái, chị Ân và vài người vẫn cùng một quan điểm:

- Dạng ấy nuôi con sao nổi! Dứt khoát chỉ có "tẩy"! Không ai tài trợ, đỡ đần nuôi mãi được hai mẹ con.

Ông Thuận lâm vào thế rất khó khăn, căng thẳng. Ông Thoan ngồi nghe anh em tranh luận thấy ai cũng có lý phải. Ông xin phép phát biểu:

- Có một điều cả tôi và anh em nên suy nghĩ. Chúng ta có 12 anh em: 8 trai, 4 gái. Bố mẹ đã qua đời cả rồi. 11 người đều có vợ, có chồng, có con cháu đê huê. 11 người chưa ai thật nổi trội song cũng không còn ai phải xếp vào loại nghèo khó của xã hội. Bây giờ còn một cô em đúng là có nổi tai ương mà chúng ta không thể "nuông" cho ai được. "Sự cố" này cũng chỉ là một thử thách bột phát. Nếu ta "gạt" nó đi thì suốt đời cô Đan có lẽ sẽ chẳng bao giờ có nữa! Mà để cũng vô cùng lời thôi rắc rối đấy! Nhưng theo tôi để cô Đan sinh nở.

- Thôi thôi thôi!... "Bà" ấy mà để là sôi cả làng!

- Theo tôi! Chúng ta không phải sợ dư luận ở vấn đề này! Chúng ta cho cô Đan nạo thai là để cho tay Bình phải tay nhẹ nhàng và rồi cứ tha hồ chửi bới chúng ta! Tôi chỉ sợ cô Đan đẻ ra một quái thai hoặc đứa con ngớ ngẩn thôi. Nếu đứa con có bình thường thì chẳng quá lo ngại.

- Kể cả bình thường đi nữa, nhưng ai cung đón để nuôi được hai mẹ con một đứa dở dở ương ương suốt đời?

- Ôi! Thế xã hội thiếu gì những đứa con tật nguyên, thậm chí cả những quái thai, có những gia đình hai, ba đứa con bị di chứng chất độc hóa học chiến tranh của đế quốc Mỹ. Mù lòa, chân tay thiếu hụt hoặc tê liệt bất động.v.v.... mà sao họ vẫn cứ

phải nuôi? Ngày xưa ông cha ta đói khổ, cơ cực trăm bề, nhiều khi áo không có một manh, cơm không có một hạt mà vẫn đùm bọc nhau sống được. Bây giờ nuôi mẹ con cô Đan nếu chỉ riêng tấm áo, bát cơm đúng là không quá khó...

Tuy còn nhiều ý kiến tranh cãi sôi nổi, ông Thuận tạm kết luận:

- Bố mẹ đã sinh ra chúng ta, trong đó có cô Đan. Các cụ đã dạy: "Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ"! Thôi mỗi người giúp đỡ một tay. Vì anh em chúng ta khá đông nên đó là thế lợi. Phần nữa ta tranh thủ mọi sự giúp đỡ của xã hội. Tôi tha thiết kêu gọi anh em đồng viên cô Đan sinh nở mẹ tròn con vuông. Tuyệt đối không ai làm điều gì để cô ấy dẫn đến tiêu cực.

Ông Toàn - em dưới ông Thuận nhưng trên ông Thoan ba tuổi cũng xởi lởi:

- Tuy ít, nhiều rồi cũng có sự hỗ trợ, giúp đỡ của anh chị em, của xã hội nhưng chưa dễ ổn định. Không gì bằng cô Đan có đứa con do mình đẻ ra. Rồi đây nó sẽ an ủi, đỡ đần, lo toan, chăm sóc cô lúc ốm đau, khi tuổi già... Tôi đồng ý với tư duy của chú Thoan và bác cả.

Anh Bình và anh Đăng cùng đồng loạt:

- Tôi đồng ý!

- Tôi cũng đồng ý!

Ông Tình em sau ông Thoan lên tiếng:

- Sao? Các chú, các cô còn lại thế nào?

Hay nhất là mọi người ai cũng thống nhất, vui vẻ thỏa mãn.

- Họ đã như vậy thì chúng ta đây phải đẻ!

Ông Thuận kết luận và hỏi:

- Tóm lại là để để! Nhất trí để để! Hà hà hà... để để nhá?

- Tất cả đồng thanh:

- Để để! Cứ để để...

*

* *

Tình hình đang tĩnh lặng. Nhưng, chẳng hiểu anh Bình suy nghĩ thế quái nào mà cho vợ và mấy cô em gái, em vợ mình hùng hùng hổ hổ lao lên, xông thẳng vào nhà anh An áp đảo cô Đan.

- Con khốn nạn kia! Mày ăn nằm với thằng nào có chữa mà đi đổ vấy cho con tao? Tao phải xé xác mày ra!

- Hãy lôi cổ nó ra đây! Đánh cho nó một trận như tử! Đập cho tan cái mặt nó!

Vợ chồng anh An và chị Ái, chị Ân cùng bà con hàng xóm đang xô tới đông đúc, rất lo ngại có một cuộc ẩu đả! Biết tin ấy ông Thoan đang chơi ở nhà ông Đồi cùng xóm vội chạy về.

- Sao! Các chị, các cô muốn gây sự hả? Tôi nói cho các chị, các cô biết: xúc phạm, đánh đập phụ nữ có chữa là mắc tội to đấy! Tiện đây tôi thông báo cho mọi người đều rõ: anh em tôi đã quyết để cô Đan để rồi! Chúng tôi tự lo liệu. Việc này không cần phải khoác trách nhiệm cho ai.

Đến lúc này vợ và đám các em anh Bình mới ngớ cả người và tự thấy phía mình đứng là...

Đâu ngờ! Từ khi có con cô Đan bỗng trở nên thuận tính lại, vui vẻ, xởi lởi, dễ bảo. Cô chịu lao động và biết làm thuê được một số công việc nhỏ như làm cỏ, tưới nước cho cây, quét rác, dọn vườn, gỡ sợi, đánh ống, suốt cho khung củi dẹt đay và khung dẹt vải... Tất nhiên về đời sống vẫn còn phải có sự đùm bọc cứu mang của anh chị em, của xã hội. Hằng ngày nhìn mẹ con líu ríu với

nhau khi ở nhà hoặc bông bế, dắt díu nhau đi làm thì bà con xóm làng và mọi người ai cũng đều cảm kích phấn khởi.

Khác hẳn với mẹ. Cái Ban - con cô Đan đã được ba tuổi rưỡi. Nó khá bụ bẫm, thông minh, xinh xắn, vui nhộn. Đặc biệt rất khỏe mạnh! Suốt từ khi mẹ sinh ra cho đến bây giờ gần như nó không hề biết những nhẽo, ốm đau là gì!

TÌNH ĐỜI

Thứ bảy, bữa trưa, cả nhà tôi đang ăn cơm vui vẻ. Bỗng từ ngoài ngõ cháu Giang - con trai chú em tôi, học lớp hai vừa về hăm hở xăng xăng chạy vào.

- Bác Mô ơi! Cô nào gửi thư cho bác ạ!

Tôi vội bỏ hai bao tay thìa, đĩa xuống cạnh mâm, đứng dậy đi ra cửa.

- Ồ, cháu cho bác xin.

Lấy hai mồm tay cụt kẹp chặt phong bì thư, tôi thoáng nhìn dòng chữ đề ngoài:

Người gửi: Cháu Lệ Thủy.

Người nhận: Chú Trần Đức Mô xóm 2 thôn Nhân Hậu, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Vợ tôi chột dạ, hỏi: Thư của ai đấy? - Có lẽ thư của chị Thủy trên thư viện tỉnh? - Tôi hơi lấp lửng trả lời, bỏ lá thư lên mặt tủ làm bàn thờ đặt bát hương thờ phụng tổ tiên và lại ngồi vào vị trí ăn cơm của mình.

Thực tình, tuy đang cơm nhưng trong đầu tôi cứ mông lung hiện lên bao ý nghĩ:

- Liệu có phải chị Thủy trên thư viện tỉnh không? hay là Ngọc Thủy, Bích Thủy cùng cánh viết văn? Cũng có thể là Trần Thị Thủy từ hồi học Trung cấp xây dựng? Tự nhiên tôi mừng tượng lại dáng người, khuôn mặt và tính cách của cả bốn Thủy ấy... Lòng tôi bồi hồi bồi hồi thoát nhớ lại những kỷ niệm từng thời với mỗi người.

Ăn cơm, rửa răng, uống nước xong tôi mới dần dà bóc thư ra xem. Nó bóc cho "oai", chứ với tôi "bóc thư" toàn theo kiểu lấy răng cắn nhấm dứt dần dọc theo cạnh phong bì...

Đeo kính lão 2,5 vào mắt, tôi ngấu nghiến đọc những dòng chữ:

"Đà Bắc ngày 11 tháng 11 năm 2007.

Chú Đức Mô kính mến!

Hôm thứ 6 cháu ra huyện xin báo Nông Nghiệp Việt Nam một chồng về đọc, vô tình được đọc bài: "Người viết bằng đôi tay tật nguyền" do hai tác giả Trần Hòa - Thành Luân viết về chú. Cháu đã khóc cho số phận của chú và cháu. Cả nhà cháu đã ngủ, cháu viết mấy dòng tâm sự cùng chú".

Đến đây tôi tạm dừng đọc và quay đọc lại từ đầu một lần nữa, rồi tự hỏi: Cháu Lệ Thủy này bao nhiêu tuổi: Con người, số phận, cảnh ngộ như thế nào? Nhưng đọc tới phần sau những dấu hỏi được dần dần hé mở: *"Cháu là Xa Lệ Thủy, dân tộc Tày ở Hòa Bình. Trước đây chỉ vì chuyện riêng, đau khổ nên đã chuyển công tác vào Ngọc Hồi - Kon Tum công tác; được năm năm thì một tai họa ập xuống, cuối năm 2000 cháu bị ốm nặng được chuyển ra bệnh viện Bạch Mai chụp cắt lớp; cháu có u não, được các giáo sư, bác sĩ, bệnh viện Xanh Pôn cứu chữa; một tháng ra về. Cháu không nói được ba tháng. Liệt nửa người bên phải, đầu trọc lóc. Mất hai năm liệt một chỗ cháu đã nghĩ đến cái chết để giải thoát đi tất cả! Sức khỏe lúc ấy rất yếu, chỉ còn chưa đầy 30 kg, cháu ốm nặng không biết sống chết ra sao, lại được tin người yêu đi lấy vợ sau ba tháng cháu ốm".*

Chao ôi! Đọc xong đoạn thư này tự nhiên tất cả đầu óc, ruột gan tôi cứ nao nao cuộn cuộn! Tôi thấy hiện lên một cô gái Xa Lệ Thủy quá yếu ớt, tuổi còn rất trẻ đã nhiều ngày, tháng, năm phải chịu đựng những đòn đau, mất mát, khổ ải để

vượt qua thử thách ghê gớm! Kể cả người yêu cũng lui, trốn chạy bỏ rơi mình... Nhưng thôi! Tình yêu là một sự tự nguyện, đồng cảm, chung thủy. Mỗi người đàn bà hoặc mỗi người đàn ông thiếu gì người đàn ông hoặc đàn bà để chọn làm chồng hay làm vợ! Họ đã không yêu thương mình nữa thì mình còn nuôi tiếc mà làm gì?

Bản thân tôi trước đây cũng có những ngày, tháng, năm sống rất gay gắt, cực kỳ đau khổ của người bị nạn! Đặc biệt từ năm 1985 - 1988! Nhiều lúc nó giằng xé đầu óc giữa cái sống và cái chết tưởng như điên loạn! Song còn điều tôi vẫn thường mơ mộng, háo hức nhớ về tuổi trẻ vàng son. Nhớ lại thời thiếu niên được góp tiền, góp gạo để tổ chức ăn liên hoan, mặc quần áo đẹp, cổ quàng khăn đỏ, rình rình đánh trốngếch vui chơi cắm trại! Nhớ các thầy cô, bạn bè từ hồi còn học cấp 1, 2, 3 và chuyên nghiệp... ấp ủ bao ước mơ, nô nức cấp sách tới trường bước vào mỗi niên học mới! Rồi kỷ niệm về những tháng, năm sống trong quân ngũ, cùng đồng đội chiến đấu kiên cường một mất, một còn bảo vệ từng mảnh đất thiêng liêng của Tổ quốc! Đặc biệt những trận đánh quyết liệt chống trả lại chiến dịch "Sấm rền", "Biển lửa" của máy bay Mỹ trên bầu trời Đất Cảng anh hùng! Rồi tay súng tôi trở về làm công nhân xây dựng; đi học trung cấp xây dựng bốn năm (1973 - 1977), làm thầy giáo đứng trên bục giảng - kiêm tổ trưởng môn suốt hai năm... nhưng thời đó thầy có làm lãn lung vẫn đói sầm con mắt! Vì lương thấp! Tôi bật ra làm cán bộ phụ trách kiến thiết cơ bản của Công ty Công nghệ phẩm Hà Nam Ninh. Được hơn sáu năm, song sinh vì nghệ rồi tàn thân vì nghệ! Những tưởng tàn như thế là tôi hết sạch! Đâu ngờ, tôi vẫn cố còn lặn lội, nhoi nhóp để có hôm nay. Bất chợt tôi nhớ đến mấy câu thơ tự làm để xác định lẽ sống cho mình sau khi bị nạn:

Sống mà dạy bảo các con
Để làm quy tụ trông nom gia đình
Chăm cho con lớn tươi xinh
Để đời đỡ phải bất bình đắng cay!...

Thực tế tôi đã phải nỗ lực vận động cùng vợ, con vượt hết gian nan này đến gian nan khác; vượt lên chính mình giành giật được những cái đối với người khỏe mạnh thật giản dị nhưng đối với tôi thật quá phi thường!

"Chú Mô kính mến!

Khi cháu đọc... "vào một đêm trời mưa rả rích, nỗi đau trong anh không kìm nén nổi bật thành tiếng khóc... và rồi tiếng khóc anh dần dần nhỏ lại thay vào đó là tiếng khóc nức nở của người vợ. Đó là chị Trần Thị Nguyệt". Còn cháu, có một đêm ngủ mơ thấy mình đi trên tường, ngồi giữa bàn thờ các cụ, rồi bị bác đuổi xuống, bác bảo: "Người sống không được ngồi đây, mà còn trẻ, thôi xuống đi"!

Sáng ra cháu cứ nghĩ mãi đến giấc mơ và đi đến quyết định sẽ sống để đối mặt với bệnh tật và muốn trở thành một nhà báo. Ý nghĩ đó đã cứu sống cháu! Và giờ đây cháu đã có bốn năm viết báo, hiện cháu đang viết đều đặn". Đọc đến đây tôi thấy nhẹ phào! Ôi, đứa cháu của tôi sống rồi!

Cháu Xa Lê Thủy quý mến!

Qua hai bài báo: "Liệt nửa người vẫn đam mê viết báo" của tác giả Xuân Tuấn và "Cống hiến cho đời qua trang viết" của tác giả Việt Lâm - nói về Xa Lê Thủy, chú biết Xa Lê Thủy đã bị liệt nửa người bên phải vĩnh viễn! Thực tình: người tàn tật tự tìm cho mình một công việc làm đúng là khó lắm! Chân tình mà nói, chú cháu ta chưa dễ hoàn toàn sống bằng nghề viết văn và

viết báo được. Nhưng điều cốt yếu cơ bản là ta đã tìm thấy cái lóe sáng cho sự sống, cho cuộc đời! Khi mới bị mất hai cánh tay, chú đã phải vò đầu vắt óc suy nghĩ, phác tạo ra hàng loạt "ngành nghề" làm sao phù hợp với hai mồm tay cụt của mình... lắm lúc bi đát tưởng chừng như chẳng làm được một công việc gì cả! Nhiều ngày đêm thức trắng không chợp mắt, càng rong chơi càng buồn... Lại thêm những túng quẫn, bí bách, chật vạt trong đời sống gia đình nên lắm khi chú chỉ muốn lao thân vào cái chết! Nhưng có một "khoản" chú thấy không thể chết được đó là ba đứa con còn non trẻ! Cả hai vợ chồng nuôi con lúc chú còn rất mạnh khỏe đã thấy lao đao; nếu mình "đi" rồi... chúng nó sẽ ra sao? Mà đã phải sống... Ôi chao! Chẳng thú chút nào. Chỉ lắm gian nan, khổ ải, vất vả! Chú đã cố đọc sách Đông y để làm thuốc, viết văn, làm thơ và trăn lụng với làm nông nghiệp. Trong tập truyện: "Miền quê trần trở" xuất bản năm 2004 - Nhà xuất bản Hội nhà văn, ở truyện "Tôi làm nông dân" có đoạn chú đã viết: "Nhớ những ngày mỗi buổi sáng, buổi chiều tôi phải "xách" hàng trăm doa nước trên tay... Rồi khi mảnh sành, mảnh chai cắm vào chân một mình ngồi giữa ruộng; hoặc ngã nhào xuống ao giữa trời đông giá rét... mới thấy tủi thân cho chính mình! Song vì cuộc sống chung của gia đình, nên mọi sự cứ trôi đi êm ả"...

"Êm ả" sao được! Tay chẳng còn, mảnh sành, mảnh chai cắm vào chân, lấy không được, máu cứ phun ra... cả cái đầu, cái găm, cái chảy đều cần phải xử lý giải thoát song bất lực! Thế rồi tháng, năm mọi khốn đốn đã qua đi. Bản thân chú, vợ con chú cùng gắng vượt lên để hôm nay gia đình chú đã có những thành đạt nhất định so với hoàn cảnh của chú.

Xa Lê Thủy viết tiếp:

"Thưa chú: Là người cùng cảnh ngộ cháu rất cảm phục chú. Chú là một tấm gương cho các cháu học tập. Cháu đang có ý định viết truyện ngắn song khó quá, chú nhận được thư này giúp cháu kỹ năng viết chú nhé".

Thủy thân thương. Thực tình thì chú chẳng có một tý kỹ năng nào cả! Chú có nhược điểm là viết nhiều hơn đọc nhiều. Viết truyện chủ yếu theo cảm xúc của trái tim rung động - về những gì sâu sắc mà cuộc đời đã trải qua và những tâm đắc đang đập vào mắt chú! Mặc dầu rất hư cấu - chọn lọc từ những sự việc, nhân vật thực để đưa vào sự việc điển hình, nhân vật điển hình trong tác phẩm văn học. Đặc biệt là những thay đổi, trần trở, day dứt, bức xúc trên mảnh đất quê hương chú đang sống!

Tôi sung sướng có một người bạn - cùng cảnh ngộ đã tìm về để cùng tâm sự - Xa Lê Thủy! Người bạn ấy tôi chưa một lần gặp mặt nhưng thật là hợp ý! Nếu có nghị lực sống thì đau khổ, bế tắc rồi cũng dần dần vui đi. Trước mắt chúng ta cuộc đời đang rộng mở và niềm tin, hy vọng đang đâm chồi nảy lộc, đơm hoa kết quả! Chú thật chân thành chúc Thủy, cùng gia đình, anh chị em, bạn bè, đồng nghiệp luôn luôn mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt! Cùng chúc Thủy gặt hái được nhiều thắng lợi trên lĩnh vực báo chí và sáng tác các tác phẩm văn học nghệ thuật!

Tôi cảm phục Xa Lê Thủy - một tấm gương sáng cho cuộc sống rất đáng trân trọng, yêu thương và lay động tình đời!

MỤC LỤC

TÌNH DÌ.....	3
ANH HẢO.....	14
Ở RỪNG YÊN THẾ.....	28
KỶ NIỆM KHÔNG QUÊN.....	40
ANH NÔNG DÂN VÀ CHIẾC CẦN CÂU ẾCH.....	51
THẦY ĐỒ ĐÁC NGHỆ.....	62
NHỚ MÃI LỜI CHA.....	66
LÃO KHUỐT.....	76
ÔNG THỨC THUỐN.....	86
DỊU BỐT NỖI ĐAU.....	100
CÁ KHO NHÂN HẬU.....	111
MÃI LÀM QUÊN ĂN.....	114
CHUYỆN TÌNH LÀNG BÊN SÔNG CHÂU.....	124
CÒN NHỚ MÃI.....	134
ĐẬU NGỒ.....	145
TÌNH ĐỜI.....	156

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

175 Giảng Võ – Hà Nội
Tel: (04). 37366214 – Fax: (04). 38515381
Email: nxblaodong@vnn.vn

DÒNG ĐỜI RONG RUỐI

TẬP TRUYỆN

TỪ THIẾT LINH

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÊ HUY HOÀ

Chịu trách nhiệm bản thảo:

TRẦN DŨNG

Biên tập: Đậu Đình Cung

Trình bày & vẽ bìa: NS Đống Đa

Sửa bản in: NS Đống Đa

TỔNG PHÁT HÀNH
NHÀ SÁCH ĐỐNG ĐA

834 ĐƯỜNG LÁNG – HÀ NỘI

ĐT: (04) 7752939

E-mail: sachdongda@gmail.com

In 700 cuốn, khổ 13 x 20.5 cm, tại Trung tâm In và đo vẽ bản đồ. Giấy phép xuất bản số: 422-2008/CXB/59 - 69/LĐ do cục xuất bản cấp ngày 15/5/2008.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2008.